



TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THU VIỆN QUÂN ĐỘI
- 080 -

THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ



**KỶ NIỆM 130 NĂM NGÀY SINH
CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG
(1888 — 2018)**

Hà Nội, 7/2018

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Đại tá, Ths. Trần Thị Bích Huệ

BIÊN TẬP:

Thiếu tá, Ths. Trần Nữ Quế Phương

Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà

CHẾ BẢN VÀ SỬA BẢN IN:

Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà

Trung úy CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu

TRÌNH BÀY:

Thiếu tá CN, Kỹ sư Trần Mạnh Hà

Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
--------------------	----------

PHẦN 1	5
---------------	----------

TƯ LIỆU VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

I. Vài nét về tiểu sử Chủ tịch Tôn Đức Thắng	5
--	---

II. Những cống hiến to lớn trên cương vị Chủ tịch nước của đồng chí Tôn Đức Thắng	6
---	---

III. Bài viết, bài nói, lời phát biểu của Chủ tịch Tôn Đức Thắng	20
--	----

IV. Bài viết của các nhà lãnh đạo về Chủ tịch Tôn Đức Thắng	34
---	----

PHẦN 2	56
---------------	-----------

DANH MỤC TÀI LIỆU VỀ CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

TÀI LIỆU THAM KHẢO	59
---------------------------	-----------

Lời nói đầu

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là chiến sĩ cách mạng kiên cường, mẫu mực, người con ưu tú của dân tộc Việt Nam, người bạn chiến đấu gần gũi, thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với cuộc đời 92 mùa Xuân (20/8/1888 – 20/8/1980), đồng chí Tôn Đức Thắng đã dành gần 70 năm hoạt động và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng lớn lao của Đảng và dân tộc. Là một trong những chiến sĩ lớp đầu của phong trào công nhân và phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta, đồng chí là một tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Từ khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, đồng chí giữ nhiều cương vị quan trọng. Ở bất cứ cương vị nào, đồng chí cũng nêu cao lòng trung thành, tận tụy, về tinh thần anh dũng, bất khuất, đạo đức khiêm tốn và giản dị, mãi mãi để các thế hệ sau noi theo.

Nhân dịp kỷ niệm 130 năm ngày sinh Cố Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 – 20/8/2018), Thư viện Quân đội biên soạn Thư mục chuyên đề “**130 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng**” nhằm ôn lại thân thế, sự nghiệp và những cống hiến to lớn của Chủ tịch Tôn Đức Thắng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, ôn lại lịch sử, truyền thống cách mạng vẻ vang của dân tộc. Qua đó, góp phần tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống yêu nước, tinh thần kiên cường bất khuất đấu tranh chống ngoại xâm và phẩm chất đạo đức cách mạng của thế hệ cha ông, khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc,... Thư mục gồm 2 phần:

Phần thứ nhất: Tư liệu tuyên truyền

Phần thứ hai: Danh mục tài liệu

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đồng chí và rất mong nhận được ý kiến đóng góp, bổ sung của các đồng chí.

Mọi ý kiến xin gửi về:

Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính

Thư viện Quân đội - 83 Lý Nam Đế - Hà Nội.

Điện thoại: (069) 554556

Fax: (024) 38235130

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp & Tvqd@tttt.bqp.vn

PHẦN 1

TƯ LIỆU VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

I. VÀI NÉT VỀ TIỂU SỬ CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

Đồng chí Tôn Đức Thắng sinh ngày 20 tháng 8 năm 1888 trong một gia đình nông dân nghèo tại làng Mỹ Hòa Hưng, tỉnh Long Xuyên (nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Năm 1910, sau mấy năm học nghề ở Trường Bách nghệ, đồng chí làm công nhân trong một xưởng máy của thực dân Pháp ở Sài Gòn. Truyền thống quật cường ở quê hương, đất nước và cuộc sống giai cấp công nhân đã sớm rèn luyện nhiệt tình yêu nước của đồng chí. Năm 1912, đồng chí tổ chức và lãnh đạo cuộc bãi công của học sinh Trường Bách nghệ và công nhân Nhà máy sửa chữa tàu thủy Ba Son. Bị thực dân Pháp lùng bắt, đồng chí phải trốn sang Pháp làm công nhân trong một công ty hàng hải, rồi làm thợ máy trong hải quân Pháp. Đồng chí đã tham gia các cuộc vận động chính trị của giai cấp công nhân trong hàng ngũ lính thủy Pháp. Năm 1919, trong cuộc chiến tranh can thiệp của bọn đế quốc hòng bóp chết nước Cộng hòa Xôviết – Nga mới ra đời, đồng chí bị nhà cầm quyền Pháp điều động tới một đơn vị hải quân được lệnh tiến công Xêvaxtôpôn trên bờ Biển Đen. Đồng chí đã tham gia cuộc binh biến chống cuộc chiến tranh can thiệp và phản cách mạng của bọn đế quốc, góp phần bảo vệ Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

Sau đó, đồng chí ra khỏi hải quân, làm thợ máy hãng xe hơi Ronô, gia nhập Tổng Công hội Pháp, tiếp tục hoạt động trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước của kiều bào ta ở Pháp.

Trở về Sài Gòn năm 1920, đồng chí cùng các bạn chiến đấu của mình xây dựng những cơ sở công hội bí mật tại Sài Gòn – Chợ Lớn. Tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin qua các sách báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các tư liệu từ Pháp gửi về, các cơ sở ấy đã lãnh đạo phong trào bãi công sôi nổi của thủy thủ và công nhân Nam Bộ, tiêu biểu nhất là cuộc bãi công của công nhân ở Ba Son tháng 8 năm 1925.

Năm 1926, đồng chí tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, một tổ chức tiền thân của Đảng ta, và năm 1927 đồng chí được cử vào Ban Chấp hành Kỳ bộ Nam kỳ.

Cuối năm 1929, đồng chí bị bọn thực dân Pháp bắt giam ở Khám lớn Sài Gòn, sau đó, bị kết án 20 năm khổ sai, và đến tháng 6 năm 1930, bị đày ra Côn Đảo.

Mùa thu năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí được chính quyền cách mạng đón về. Bước chân lên đất liền trong lúc thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, đồng chí bắt tay ngay vào cuộc chiến đấu mới của đồng bào Nam Bộ và của nhân dân cả nước.

Đồng chí làm Chủ tịch Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ năm 1955 và Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ năm 1960, đồng chí tiêu biểu cho chính sách đại đoàn kết của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại kỳ họp đặc biệt của Quốc hội khóa ba, tháng 9 năm 1969.

Với những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc, đồng chí Tôn Đức Thắng đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng. Tại lễ trao tặng Huân chương cho đồng chí, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *“Thay mặt nhân dân và chính phủ, tôi trân trọng trao tặng đồng chí Tôn Đức Thắng Huân chương Sao vàng, là Huân chương cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà đồng chí Tôn Đức Thắng là người đầu tiên và người rất xứng đáng được tặng Huân chương ấy”*. Với những cống hiến trên cương vị Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam đối với phong trào hòa bình thế giới, năm 1955 đồng chí được Ủy ban Giải thưởng hòa bình quốc tế Lênin tặng Giải thưởng Lênin Vì hòa bình và hữu nghị giữa các dân tộc. Năm 1967, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 Cách mạng Tháng Mười, đồng chí được Đoàn chủ tịch Xôviết Tối cao Liên Xô tặng thưởng Huân chương Lênin.

Hiến dâng cả đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đồng chí là một hình ảnh trong sáng của tinh thần cách mạng bất khuất và đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị.

Trên sáu mươi năm đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp cứu nước và giải phóng giai cấp công nhân, đồng chí đã tỏ rõ lòng trung thành tuyệt đối với cách mạng. Trước sự khùng bố tàn bạo của quân thù, đồng chí đã nêu cao khí tiết cộng sản chủ nghĩa. Trong nhiều năm bị giam cầm ở nhà tù Côn Đảo, đồng chí luôn luôn tỏ rõ lòng tin tưởng vững vàng của mình vào thắng lợi của cách mạng nước ta và cách mạng thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: *“Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng; suốt đời cần kiệm liêm chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”*.

Đồng chí là một người cộng sản tiêu biểu của chúng ta.

II. NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN TRÊN CƯƠNG VỊ CHỦ TỊCH NƯỚC (1969-1980)

1. Cùng Đảng, Nhà nước lãnh đạo sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1969-1975)

Ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, Quốc hội khóa III, kỳ họp thứ năm đã nhất trí bầu Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại kỳ họp này, Tôn Đức Thắng đã phát biểu cảm ơn sự tín nhiệm của Quốc hội và hứa sẽ cố gắng hết sức làm tròn trọng trách Quốc hội giao phó, không sợ hy sinh gian khổ, luôn kề vai sát cánh cùng đồng bào miền Nam đưa cuộc chiến đấu chung của cả nước đến thắng lợi hoàn toàn. Trong lời chúc mừng nhân dịp đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu giữ chức Chủ tịch nước, đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nhấn mạnh: *“Cụ Tôn Đức Thắng và đồng chí Nguyễn Lương Bằng là hai chiến sĩ lão thành của cách mạng Việt Nam, những người bạn chiến đấu gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, những*

người con ưu tú của dân tộc Việt Nam ta. Hai đồng chí được Quốc hội nhất trí tín nhiệm giao cho trọng trách lãnh đạo Nhà nước ta là rất xứng đáng”¹.

Trên cương vị Chủ tịch nước, Tôn Đức Thắng luôn chăm lo đến đời sống của nhân dân trong chiến tranh, đặc biệt dành tình cảm quan tâm tới thiếu niên, nhi đồng. Ngày 25-9-1969, Tôn Đức Thắng gửi thư cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Tết Trung thu. Đồng chí bày tỏ mong muốn các cháu cố gắng học tập, rèn luyện để xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ. Đồng thời kêu gọi các ngành, đoàn thể, các bậc phụ huynh, thầy cô giáo, cán bộ phụ trách làm tốt hơn nữa công việc giáo dục, chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi, ra sức thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”². Ngoài ra, đồng chí còn gửi quà cho các cháu trường học sinh miền Nam ở Đông Triều, Quảng Ninh và các cháu ở nhà trẻ Nhà máy dệt 8-3 nhân dịp Tết Trung thu năm 1969.

Trong những năm miền Bắc vừa sản xuất, vừa phải chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Tôn Đức Thắng luôn dành thời gian xuống cơ sở, đi thăm nhiều địa phương, nhiều đơn vị có thành tích trong sản xuất và chiến đấu. Cuối tháng 10-1969, đồng chí đến thăm bộ đội phòng không không quân, động viên tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí khen ngợi các lực lượng vũ trang nhân dân đã lập nhiều thành tích trong thời gian qua và căn dặn toàn quân phải đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sẵn sàng đánh bại mọi thủ đoạn phá hoại của kẻ thù, hoàn thành tốt nhiệm vụ Đảng, nhân dân giao cho³. Ngày 20-12-1969, đồng chí Tôn Đức Thắng đến thăm Đoàn đại diện đặc biệt Cộng hòa miền Nam Việt Nam ở miền Bắc nhân dịp kỷ niệm lần thứ 9 ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Cùng ngày, đồng chí dự mít tinh kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và lần thứ 23 ngày Toàn quốc kháng chiến. Đồng chí biểu dương những thành tích và sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta trong những năm qua và nêu lên nhiệm vụ của toàn thể cán bộ, chiến sĩ lúc này là phải ra sức rèn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, góp phần đưa sự nghiệp chống Mỹ đến thắng lợi⁴.

Đầu năm 1970, miền Bắc nước ta vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam cũng như nhân dân Lào và nhân dân Campuchia đang đạt được những thắng lợi quan trọng. Ngày 1-1-1970, đồng chí Tôn Đức Thắng đã gửi thư chúc mừng năm mới tới đồng bào, chiến sĩ cả nước. Đồng chí biểu dương thành tích của đồng bào, chiến sĩ hai miền Nam Bắc trong năm qua và gửi lời cảm ơn tới các nước anh em, bè bạn khắp năm châu và kêu gọi đồng bào, chiến sĩ hăng hái tham gia kháng chiến giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc⁵. Cùng ngày, đồng chí Tôn Đức Thắng đến thăm công nhân Nhà máy cơ khí Mai Động và thăm nông dân Hợp tác xã Việt – Trung hữu nghị, huyện Thanh Trì. Đồng chí khen ngợi và động viên công nhân, nông dân thủ đô hăng hái sản xuất, góp phần thực hiện

¹ *Tôn Đức Thắng – Người cộng sản mẫu mực, biểu tượng của đại đoàn kết (Hồi ký)*, Sđd, tr.20

² *Báo Nhân dân*, số 5642, ngày 26-9-1969

³ *Báo Nhân dân*, số 5679, ngày 2-11-1969

⁴ *Báo Nhân dân*, số 5729, ngày 22-12-1969

⁵ *Báo Nhân dân*, số 5739, ngày 1-1-1970

thắng lợi Kế hoạch Nhà nước năm 1970.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 Ngày Học sinh toàn quốc (9-1-1950 - 9-1-1970), đồng chí Tôn Đức Thắng gửi thư cho toàn thể các cháu học sinh, thân ái gửi lời thăm hỏi và nhắc nhở các cháu học sinh trong cả nước hãy ra sức phấn đấu rèn luyện, học tập, lao động và công tác, xứng đáng là những người vừa hồng vừa chuyên thừa kế sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội⁶.

Tiếp tục thực hiện Di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc tổ chức Tết trồng cây hằng năm, ngày 26-1-1970 đồng chí Tôn Đức Thắng đã viết bài “*Hãy nhiệt liệt hưởng ứng Tết trồng cây năm 1970*”. Bài viết đã điểm lại phong trào Tết trồng cây do Bác Hồ phát động, đồng thời chỉ ra lợi ích to lớn của phong trào, trách nhiệm của các địa phương và toàn thể nhân dân, trong đó thanh niên là lực lượng xung kích, các cụ phụ lão và các cháu thiếu nhi là lực lượng thường xuyên chăm sóc, bảo vệ cây. Bài viết chỉ rõ: “Mùa xuân năm 1960, Hồ Chủ tịch phát động Tết trồng cây. Từ đó Bác Hồ không ngừng theo dõi, động viên phong trào và đã thực tiếp tham gia trồng cây với nhân dân nhiều nơi trên miền Bắc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân ta đã trồng trăm triệu cây trên khắp xóm làng, ven đồng ruộng, đường sá, kênh mương... và đã thu được nhiều lợi ích lớn cho kinh tế và quốc phòng, làm cho đất nước ta ngày càng thêm giàu đẹp. Đến nay ai cũng thấy rõ trồng cây gây rừng là việc làm ích nước, lợi nhà và càng ghi nhớ công ơn của Hồ Chủ tịch”⁷.

Trong không khí bận rộn của ngày Tết cổ truyền dân tộc năm Canh Tuất, sáng ngày 6-2-1970 (Mùng một Tết), đồng chí Tôn Đức Thắng vẫn dành thời gian đi thăm và chúc Tết Đoàn đại diện đặc biệt Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hà Nội. Ngày 18-3-1970, đồng chí Tôn Đức Thắng đã gửi thư khen tới Đại hội quyết thắng của Binh chủng Thiết giáp. Đồng chí mong muốn Binh chủng không ngừng nâng cao tinh thần anh dũng, mưu trí, đoàn kết, kỷ luật, giữ gìn và sử dụng tốt vũ khí, trang bị, sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ, thực hiện đã ra quân là thắng lợi⁸.

Ngày 1-4-1970, đồng chí Tôn Đức Thắng với cương vị là Chủ tịch nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã dự và chủ tọa Hội nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ 19 (mở rộng). Đồng chí đã phát biểu khai mạc nêu lên sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân ta quyết tâm thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Bác Hồ, tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn về mọi mặt⁹.

Trong không khí cả nước vui mừng tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh V.I. Lênin vĩ đại, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đến dự và phát biểu khai mạc buổi lễ. Đồng chí đã khái quát công lao của V.I. Lênin đối với cách mạng thế giới và khẳng định quyết tâm của nhân dân Việt Nam đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần tích cực vào phong trào cách mạng thế giới. Đồng chí nhấn mạnh: “Đảng ta và Hồ Chủ tịch đã vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào

⁶ Báo Nhân dân, số 5747, ngày 9-1-1970

⁷ Báo Nhân dân, số 5764, ngày 26-1-1970

⁸ Báo Nhân dân, số 5853, ngày 26-4-1970

⁹ Báo Nhân dân, số 5832, ngày 5-4-1970

điều kiện cụ thể của nước ta, đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi ngày càng to lớn... Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Lênin, Đảng ta, nhân dân ta tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với người thầy vĩ đại của cách mạng thế giới, đòi hỏi đi theo con đường cách mạng mà Lênin đã vạch ra. Chúng ta chân thành cảm ơn Đảng Cộng sản Liên Xô, Chính phủ Liên Xô và nhân dân Liên Xô anh em, cảm ơn các đảng anh em, các nước anh em, cảm ơn nhân dân thế giới đã đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược”¹⁰.

Với sự quan tâm đặc biệt tới thế hệ trẻ, trên cương vị là Chủ tịch danh dự Ủy ban Thiếu niên, nhi đồng Việt Nam, cuối tháng 4-1970, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đến thăm và nói chuyện tại Hội nghị các Chủ tịch Ủy ban thiếu niên, nhi đồng các tỉnh và thành phố. Đồng chí đã biểu dương những thành tích của thiếu niên, nhi đồng hai miền Nam - Bắc thời gian qua và nêu lên vai trò quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu nhi, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác này. Đồng chí nêu rõ: “Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu nhi là một sự nghiệp to lớn và lâu dài. Phải rất kiên trì, bền bỉ thì mới đạt được kết quả tốt... Từ nay các cơ quan nhà nước cần cố gắng bàn bạc cụ thể và thiết thực để đưa vào kế hoạch nhà nước những chỉ tiêu cần thiết, ưu tiên phục vụ trẻ em”¹¹.

Cùng thời gian này, Tôn Đức Thắng đã dự và chủ tọa cuộc họp của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nghe báo cáo của đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó trưởng Đoàn đại biểu nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham dự Hội nghị cấp cao của nhân dân Đông Dương.

Cuối tháng 5-1970, đồng chí Tôn Đức Thắng dự lễ đón Xămđéc Nôrôđôm Xiha-núc, Quốc trưởng Campuchia, Chủ tịch Mặt trận thống nhất dân tộc Campuchia và Bà hoàng Môních Xiha-núc sang thăm Việt Nam. Thay mặt nhân dân Việt Nam, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đọc diễn văn chào mừng nêu bật tình đoàn kết, hữu nghị của nhân dân Việt Nam và nhân dân Campuchia anh em trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược, đồng thời bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Khmer đã khẳng khái ủng hộ và giúp đỡ sự nghiệp chính nghĩa của chúng ta. Đồng chí nhấn mạnh: “Thực hiện bản Tuyên bố chung của Hội nghị cấp cao của nhân dân Đông Dương, nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào quyết tăng cường đoàn kết, kề vai sát cánh chiến đấu, quét sạch bọn xâm lược Mỹ ra khỏi bán đảo Đông Dương; giành những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ba nước chúng ta, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”¹².

Những ngày cuối tháng 5-1970, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta tiến hành hội đàm với Quốc trưởng Campuchia N. Xiha-núc và ký Tuyên bố chung Việt Nam - Campuchia.

¹⁰ Báo Nhân dân, số 5849, ngày 26-4-1970

¹¹ Báo Nhân dân, số 5853, ngày 26-4-1970

¹² Báo Nhân dân, số 5884, ngày 28-5-1970

Tôn Đức Thắng cũng rất quan tâm đến lĩnh vực nghệ thuật nói chung và hội họa nói riêng. Cuối tháng 7-1970, đồng chí thăm triển lãm tranh và ký họa của các nghệ sĩ từ miền Nam gửi ra. Nói chuyện với những người có mặt tại triển lãm, đồng chí chỉ rõ: “anh chị em nghệ sĩ cần cố gắng hơn nữa, đi sâu vào đời sống và cuộc chiến đấu của nhân dân và bộ đội, chú ý thể hiện nhiều và tốt hơn nữa đề tài lao động và sản xuất của nhân dân nơi tiền tuyến lớn”¹³.

Cùng thời gian này, nhân Ngày Thương binh, liệt sĩ, đồng chí Tôn Đức Thắng đã dành thời gian đến thăm thương binh, bệnh binh đang điều dưỡng tại Quân khu III. Đồng chí động viên anh em thương, bệnh binh yên lòng chữa bệnh và nhắc nhở cán bộ, nhân viên điều trị hết lòng chăm sóc, chữa bệnh cho anh em. Đồng chí cũng động viên các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng và nhắc nhở các cơ quan, đồng bào các địa phương chấp hành tốt chính sách của Đảng, Nhà nước ta đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội¹⁴.

Là Trưởng Ban chỉ đạo thanh toán nạn mù chữ Trung ương từ năm 1957, đồng chí Tôn Đức Thắng đã có vai trò to lớn trong việc thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân ta. Đồng chí luôn quan tâm sâu sát, đầu tư nhiều thời gian và công sức cho công việc này. Đầu tháng 9-1970, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 năm ngày thành lập Nha Bình dân học vụ, cùng chung niềm vui mừng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tròn 25 tuổi, đồng chí Tôn Đức Thắng đã gửi thư cho cán bộ, giáo viên, học viên bổ túc văn hóa trên toàn quốc. Đồng chí biểu dương thành tích của anh chị em tham gia công tác bình dân học vụ thời gian qua và mong muốn các cấp ủy đảng và chính quyền lãnh đạo công tác này tốt hơn nữa, tạo điều kiện cho cán bộ và nhân dân được học bổ túc văn hóa. Đặc biệt cán bộ, đảng viên và thanh niên phải đi đầu trong dạy và học bổ túc văn hóa, cán bộ chủ chốt các cấp phải gương mẫu học tập. Đồng chí nhấn mạnh: “Hiện nay nhân dân ta đang kiên trì và đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, ra sức xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Công tác bổ túc văn hóa cần được phát triển và chỉ đạo tốt để phục vụ đắc lực hơn nữa nhiệm vụ cách mạng to lớn đó của Đảng và của nhân dân”¹⁵.

Cuối năm 1970, trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân miền Nam đang bước vào giai đoạn gần đến thắng lợi, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 10 ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đồng chí Tôn Đức Thắng đã gửi điện mừng tới Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Đánh giá vai trò to lớn của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đồng chí viết: “Mười năm qua là 10 năm chiến đấu vô cùng gian khổ, anh dũng tuyệt vời của đồng bào và chiến sĩ miền Nam, đồng thời là 10 năm thắng lợi liên tiếp với những chiến công kỳ diệu, làm rạng rỡ Tổ quốc và dân tộc ta”¹⁶.

Ngày 1-1-1971, như thường lệ hằng năm, với cương vị là Chủ tịch nước, đồng chí Tôn

¹³ Báo Nhân dân, số 5943, ngày 26-7-1970

¹⁴ Báo Nhân dân, số 5944, ngày 27-7-1970

¹⁵ Báo Nhân dân, số 5985, ngày 8-9-1970

¹⁶ Báo Nhân dân, số 6089, ngày 21-12-1970

Đức Thắng gửi thư chúc mừng năm mới tới đồng bào, chiến sĩ cả nước. Trong thư, đồng chí biểu dương những thành tích của quân và dân hai miền Nam Bắc trong năm vừa qua, đồng thời kêu gọi nhân dân miền Bắc ra sức thi đua tăng năng suất lao động, hiệu suất công tác, thực hành tiết kiệm, hoàn thành thắng lợi Kế hoạch nhà nước năm 1971 và làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Đồng chí cũng khẳng định quyết tâm của nhân dân ta đánh đuổi đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà. Đồng chí cũng gửi lời cảm ơn của nhân dân Việt Nam đối với sự ủng hộ giúp đỡ của Đảng và nhân dân các nước anh em, nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới, trong đó có nhân dân tiến bộ Mỹ. Cuối thư, đồng chí Tôn Đức Thắng bày tỏ quyết tâm của cả dân tộc ta: “Thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, nhân dân ta quyết vượt mọi khó khăn, gian khổ, đánh cho quân Mỹ phải rút, đánh cho ngụy quân và ngụy quyền sụp đổ, giải phóng miền Nam, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà! Chúng ta quyết kẻ vai sát cánh cùng nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, kiên quyết đánh đuổi đế quốc Mỹ ra khỏi bán đảo Đông Dương”¹⁷.

Trong những ngày Tết Nguyên đán năm Tân Hợi, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đi thăm và chúc Tết nhiều gia đình ở Hà Nội có đông con tham gia bộ đội, được tuyên dương anh hùng. Đồng chí đến dự buổi họp mặt mừng xuân mới do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức và không quên đến thăm và chúc Tết những người con của miền Nam đang công tác tại Đoàn đại diện đặc biệt Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hà Nội.

Ngày 15-2-1971, đồng chí Tôn Đức Thắng đã gửi thư đến Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Tết trồng cây. Đồng chí biểu dương nhiều địa phương và cá nhân đã có thành tích trong phong trào trồng cây và nhắc các địa phương phát huy ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm, đẩy mạnh phong trào trồng cây gây rừng lên những bước mới.

Từ ngày 2-3-1971 đến ngày 4-3-1971, đồng chí Tôn Đức Thắng dự kỳ họp thứ bảy, Quốc hội khóa III nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Phát biểu tại lễ bế mạc kỳ họp, đồng chí đánh giá cao hoạt động của Quốc hội và khẳng định: Quốc hội khóa III là Quốc hội đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời trong điều kiện chiến tranh, miền Bắc bảo đảm làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Để chuẩn bị cho ngày bầu cử Quốc hội khóa IV sắp diễn ra, ngày 29-3-1971 đồng chí Tôn Đức Thắng dự họp mặt giữa các ứng cử đại biểu Quốc hội khóa IV ở Hà Nội với đại biểu các tầng lớp nhân dân Thủ đô. Đồng chí đã phát biểu ý kiến chân thành cảm ơn nhân dân Hà Nội đã giới thiệu đồng chí ra ứng cử ở Thủ đô và hứa cùng đồng bào, chiến sĩ cả nước đem hết sức phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, đồng thời xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Với sự tín nhiệm của đông đảo nhân dân, ngày 11-4-1971, tại đơn vị bầu cử số 1, khu phố Ba Đình, Hà Nội, đồng chí Tôn Đức Thắng đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa IV với số phiếu rất cao:

¹⁷ Báo Nhân dân, số 6100, ngày 1-1-1971

Ngày 30-5-1971, tại vườn Bách Thảo, Hà Nội, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta dự ngày hội truyền thống của thiếu nhi Thủ đô. Cùng ngày đồng chí Tôn Đức Thắng đã gửi thư cho các cháu thiếu nhi nhân Kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đội Thiếu niên tiến phong Hồ Chí Minh và Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh, bày tỏ sự quan tâm sâu sắc của một người đứng đầu Nhà nước đối với thế hệ măng non. Đồng chí biểu dương những tấm gương thiếu nhi anh hùng và căn dặn các cháu thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy, xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ.

Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa IV diễn ra tại Hà Nội ngày 9-6-1971, với công lao đóng góp và tấm gương đạo đức mẫu mực của mình, đồng chí Tôn Đức Thắng đã được toàn thể Quốc hội nhất trí bầu lại giữ chức Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Phát biểu trước Quốc hội, đồng chí bày tỏ sự cảm ơn chân thành tới Quốc hội đã tin nhiệm đồng chí và thay mặt cho các đồng chí vừa được Quốc hội tin nhiệm bầu vào các cơ quan lãnh đạo Nhà nước, đồng chí “xin hứa sẽ đem hết sức mình phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng” và “quyết cùng với Quốc hội, Chính phủ và đồng bào cả nước, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, thực hiện cho kỳ được *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch kính mến, kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, ra sức bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Đó là ý chí sắt đá không gì lay chuyển được của Nhà nước và nhân dân ta”¹⁹.

Nhân ngày Thương binh, liệt sĩ (ngày 27-7-1971), thay mặt Đảng và Nhà nước ta, đồng chí Tôn Đức Thắng gửi thư đến các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội. Đồng chí gửi lời thăm hỏi ân cần tới các thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ và khẳng định Tổ quốc và nhân dân ta đời đời sẽ ghi nhớ công lao của các liệt sĩ, thương binh, bệnh binh. Đồng chí mong muốn các cấp, các ngành có trách nhiệm quan tâm hơn nữa đối với các đồng chí thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, đồng thời mong muốn các đồng chí tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng gương mẫu, đảm đương việc nước, việc nhà.

Cuối tháng 9, nhân dịp Tết Trung thu năm 1971, đồng chí Tôn Đức Thắng đã gửi thư cho các cháu thiếu niên, nhi đồng trong cả nước biểu dương những thành tích của thiếu nhi hai miền Nam - Bắc thời gian qua và nhắn nhủ các cháu ra sức học tập, lao động tốt để góp phần cùng toàn dân đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Ngày 19-10-1971, mặc dù rất bận, đồng chí Tôn Đức Thắng vẫn tới dự mítting kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (ngày 20-10-1946 - ngày 20-10-1971). Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí đánh giá cao vai trò của phụ nữ hai miền Nam - Bắc với những tấm gương sáng tiêu biểu cho phẩm chất truyền thống: Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang. Đồng chí mong muốn chị em phụ nữ tiếp tục hăng hái tham gia chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội lớn mạnh, đồng thời nhắc nhở các cấp, ngành có trách nhiệm quan tâm, chăm lo tốt hơn cho đời sống và sức khỏe chị em phụ nữ. Đồng chí

¹⁸ *Báo Nhân dân*, số 6201, ngày 14-4-1971

¹⁹ *Báo Nhân dân*, số 6261, ngày 14-6-1971

nhấn mạnh “phụ nữ ta, từ tiền tuyến đến hậu phương, đã làm cho non sông đất nước Việt Nam thêm rạng rỡ, xứng đáng với lòng tin yêu, miễn phục của chị em bầu bạn khắp năm châu... Phụ nữ cả nước ta quyết mãi mãi xứng đáng với lời Bác Hồ kính yêu đã nói: “Từ xưa đến nay, từ Nam đến Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ Việt Nam ta thật anh hùng”²⁰.

Nhân dịp Đại hội lần thứ II Hội Liên hiệp Việt kiều ở Pháp được tổ chức, thay mặt Đảng, Chính phủ và đồng bào trong nước, đồng chí Tôn Đức Thắng đã gửi thư chúc mừng tới Đại hội. Đồng chí khen ngợi những thành tích của Hội thời gian qua và luôn mong muốn kiều bào ta đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, thương yêu, đùm bọc nhau, không ngừng tăng cường hữu nghị với nhân dân Pháp, góp phần tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng miền Bắc vững mạnh.

Trung tuần tháng 12-1971, đồng chí Tôn Đức Thắng dự và chủ tọa Hội nghị lần thứ 22 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, dự khai mạc Đại hội lần thứ III của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong Diễn văn khai mạc Đại hội, đồng chí bày tỏ lòng biết ơn vô hạn của nhân dân ta đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, người đã sáng lập, lãnh đạo và dìu dắt Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam. Đồng chí cũng biểu dương những thắng lợi to lớn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của đồng bào chiến sĩ hai miền Nam - Bắc và nêu quyết tâm của toàn dân ta đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Với những đóng góp to lớn của đồng chí Tôn Đức Thắng đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc nói chung và sự lớn mạnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nói riêng, ngày 17-12-1971, tại Đại hội này, đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu lại làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tuy tuổi cao sức yếu, lại bận trăm công nghìn việc với nhiều trọng trách lớn của Đảng và Nhà nước, Tôn Đức Thắng vẫn dành nhiều thời gian, xuống thăm hỏi các đơn vị lực lượng vũ trang, động viên tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ ở Thủ đô Hà Nội. Đặc biệt, ngay sau chiến công đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 của không quân Mỹ tại Hà Nội, Tôn Đức Thắng đã kịp thời đến biểu dương thành tích của các đơn vị tự vệ, đồng thời ân cần thăm hỏi đồng bào phố Khâm Thiên (Hà Nội) đang khắc phục hậu quả và chia buồn tới các gia đình có người thân đã bị thiệt hại trong cuộc ném bom dã man vào tối ngày 26-12-1972 của đế quốc Mỹ. Nhìn những đống gạch vụn ngổn ngang trên đường phố, nhìn những vành khăn tang trên đầu những người có người thân bị bom Mỹ giết hại, đồng chí ngậm ngùi xúc động lên án tội ác của đế quốc Mỹ và khen ngợi cán bộ và nhân dân phố Khâm Thiên đã kiên cường, dũng cảm giải quyết hậu quả nhanh, tận tình cứu chữa người bị nạn. Đồng thời đồng chí nhắc nhở chính quyền các cấp luôn quan tâm, chăm lo hơn nữa đến đời sống đồng bào và kêu gọi đồng bào khu phố Khâm Thiên hãy cùng quân dân cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Liên tiếp thất bại lớn trên chiến trường miền Nam và đặc biệt là thua to ở trận “Điện Biên Phủ trên không” tại Hà Nội, ngày 27-1-1973 Chính phủ Mỹ buộc phải ký *Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam*. Trước thắng lợi to lớn này của dân tộc,

²⁰ Báo Nhân dân, số 6389, ngày 20-10-1971

ngày 29-1-1973, đồng chí Tôn Đức Thắng đã triệu tập Hội nghị bất thường của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm động viên toàn quân và dân ta thừa thắng tiến lên, hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ thiêng liêng giải phóng dân tộc. Trong Diễn văn khai mạc tại Hội nghị, đồng chí đã nêu bật ý nghĩa và nguyên nhân của thắng lợi là nhờ có đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, là nhờ có sức mạnh đoàn kết vô địch của nhân dân cả nước, nhờ sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự ủng hộ tích cực của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Nhân dịp Tết cổ truyền Quý Sửu của dân tộc, Tôn Đức Thắng gửi thư chúc Tết đồng bào và chiến sĩ cả nước. Trong thư, đồng chí nhấn mạnh thắng lợi lịch sử của dân tộc ta đang mở ra một giai đoạn mới của cách mạng nước ta và tin tưởng rằng: “Nhân dân ta có những điều kiện thắng lợi mới để giữ vững hòa bình, hoàn thành nhiệm vụ dân tộc và dân chủ ở miền Nam, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc”²¹.

Để sự nghiệp cách mạng tiếp tục phát triển không ngừng, với chức năng và nhiệm vụ của mình, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam mà đứng đầu là đồng chí Tôn Đức Thắng đã kêu gọi các đoàn thể, tôn giáo và toàn dân đoàn kết chặt chẽ, cảnh giác, sản xuất và chiến đấu tiến lên giành những thắng lợi mới. Trong khí thế hào hùng của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đang dâng trào, từ ngày 10 đến ngày 12-5-1973, Đại hội Thanh niên “Ba sẵn sàng” toàn miền Bắc đã họp tại Hà Nội. Hơn 500 đại biểu thay mặt cho hàng chục triệu đoàn viên và thanh niên toàn miền Bắc và đoàn đại biểu thanh niên giải phóng miền Nam vui mừng và vinh dự được đón đồng chí Tôn Đức Thắng tới dự. Cả Đại hội háo hức và chăm chú nghe từng lời phát biểu của đồng chí. Trước hết, đồng chí Tôn Đức Thắng nhiệt liệt hoan nghênh và tuyên dương công trạng của phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”, và chỉ rõ: “Bước sang giai đoạn mới, dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng, Bác tin chắc rằng, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, các cháu sẽ phát huy mạnh mẽ khí thế mới của phong trào “Ba sẵn sàng”, nêu cao lòng tự hào là thế hệ thanh niên Hồ Chí Minh, anh dũng tiến lên, lập công xuất sắc trên các mặt trận lao động sản xuất, chiến đấu, học tập và xây dựng cuộc sống mới”²². Trong những ngày Đại hội diễn ra, đồng chí Tôn Đức Thắng đã thân mật tiếp Đoàn đại biểu thanh niên miền Nam tại Phủ Chủ tịch. Đồng chí ân cần dặn dò, đem hết những tình cảm yêu mến của mình đối với miền Nam thành đồng để tâm sự cùng các cháu và sẽ chia những đau thương mất mát, những khó khăn gian khổ và chiến công mà đồng bào miền Nam cũng như các cháu đã và đang phải trải qua. Đồng chí nói một cách rất mộc mạc: “Đoàn các cháu hôm nay có anh hùng, có dũng sĩ, có gái, có trai, có các cháu người dân tộc, đại diện cho tất cả các chiến trường miền Nam, lại có hai cháu thiếu niên. Thế là rất tốt, Bác rất vui lòng”²³.

Không chỉ quan tâm đến thanh niên, Tôn Đức Thắng còn dành tình cảm, lòng thương yêu quý trọng đối với các cháu thiếu niên và nhi đồng. Những chiến công xuất sắc của các cháu thiếu nhi hai miền Nam - Bắc làm cho đồng chí vô cùng xúc động. Từ khi được bầu là

²¹ *Báo Nhân dân*, số 6858, ngày 2-2-1973

²² *Báo Nhân dân*, số 6954, ngày 11-5-1973

²³ *Báo Nhân dân*, số 6954, ngày 11-5-1973

Chủ tịch danh dự Ủy ban Thiếu niên, nhi đồng Việt Nam (1-4-1961), dù ở cương vị, hoàn cảnh nào, Tôn Đức Thắng đều coi trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bồi dưỡng thế hệ măng non của đất nước. Ngày 4-3-1973, đến dự và phát biểu tại Hội nghị toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng tại Hà Nội, đồng chí vạch rõ công tác của toàn Đảng, toàn dân, biểu hiện quan điểm quần chúng của người cách mạng, biểu hiện tính ưu việt của chế độ ta, vì quan tâm đến thiếu niên, nhi đồng, chính là quan tâm đến tiền đề của sự nghiệp cách mạng. Đồng chí kêu gọi các cấp, các ngành, các đoàn thể, các bậc cha mẹ, các thầy cô giáo hãy làm tốt hơn nữa và có kế hoạch bảo vệ, giáo dục các cháu, ra sức thực hiện lời *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết!”.

Không chỉ bằng lời nói mà bằng việc làm cụ thể, ngày 21-11-1979 những quan điểm của đồng chí Tôn Đức Thắng về thiếu niên, nhi đồng đã được công bố bằng *Pháp lệnh về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em* do chính đồng chí ký.

Trong lúc đang rất bận bịu với bao nhiêu công việc của đất nước thì người vợ thân yêu của đồng chí lâm bệnh nặng, phải vào bệnh viện điều trị. Mặc dù được các y, bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vào hồi 4 giờ sáng ngày 25-5-1974, bà Đoàn Thị Giàu đã mất tại Viện Quân y 108. cả cuộc đời hy sinh và công hiến cho cách mạng, Tôn Đức Thắng luôn trân trọng và cảm ơn vợ, người con gái Mỹ Tho đã thủy chung, son sắt, luôn trung thành với Đảng và Tổ quốc, luôn ủng hộ và cổ vũ sự nghiệp chồng mình theo đuổi.

Nén nỗi đau thương mất mát riêng trong lòng, đồng chí Tôn Đức Thắng lại bắt tay ngay vào công việc hằng ngày một cách khẩn trương.

Trong thời gian Hiệp định Paris đã được ký kết, miền Nam hình thành hai vùng kiểm soát với hai chính quyền, hai quân đội. Tình thế cách mạng của ba nước Đông Dương phát triển thuận lợi. Ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia dựa lưng vào nhau mà chiến đấu, tạo thành thế liên hoàn vững chắc. Về phía địch, sau khi thua trận liên tiếp và buộc phải ký Hiệp định Paris rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, chúng đã trở mặt, ra sức phá hoại những điều khoản vừa ký kết, nhưng cũng không tránh khỏi sự thất bại hoàn toàn, thường lâm vào thế bị động. Quân giải phóng của ta càng đánh càng mạnh. Đến cuối năm 1974, những điều kiện chín muồi cho việc giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Trước tình hình đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp kịp thời xem xét tình hình và ra Nghị quyết động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đẩy mạnh đấu tranh trên các mặt quân sự, chính trị kết hợp ngoại giao, làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, nhanh chóng chuẩn bị mọi điều kiện để tiến hành tổng tiến công, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, quân và dân miền Nam đã quyết tâm mở cuộc tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Mở đầu là chiến thắng Tây Nguyên vang dội, tiếp theo là các thành phố Huế, Đà Nẵng, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Sài Gòn, Long An, Bình Dương, Long Xuyên, Vĩnh Long, Bến Tre, v.v... lần lượt được giải phóng. Lịch sử dân tộc

Việt Nam đã bước sang trang mới: Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất.

2. Cùng Đảng, Nhà nước lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước (1975-1980)

Ngày 13-5-1975, ngay sau ngày giải phóng miền Nam, đồng chí Tôn Đức Thắng đáp máy bay vào thành phố Sài Gòn thăm đồng bào miền Nam và dự lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Ngày 15-5-1975, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố Sài Gòn tổ chức trọng thể lễ mừng chiến thắng. Giữa một rừng cờ hoa phấp phới và trong muôn ngàn tiếng ca khai hoàn, đồng chí Tôn Đức Thắng xuất hiện đã mang đến cho nhân dân thành phố và cả miền Nam nguồn cổ vũ hết sức lớn lao và niềm tự hào, phấn khởi vô hạn.

Tại Quảng trường lớn Sài Gòn, đồng chí Tôn Đức Thắng thay mặt cho Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc đọc lời chào mừng. Đồng chí đã vạch rõ thắng lợi của nhân dân ta ngày nay là kết quả của tinh thần yêu nước nồng nàn được thể hiện trong suốt cuộc chiến đấu 30 năm qua của dân tộc ta, là thắng lợi của đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng, là thắng lợi của khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế. Cuối cùng đồng chí kêu gọi đồng bào miền Nam cùng với đồng bào miền Bắc “quyết biến khí thế cách mạng hào hùng hôm nay thành cao trào thi đua thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”²⁴.

Khi đất nước còn chiến tranh, chia cắt hai miền, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn quan tâm đến các lực lượng vũ trang, các cán bộ chiến sĩ bộ đội. Ngay trong thời bình, đồng chí vẫn luôn dành những tình cảm đặc biệt, viết thư thăm hỏi ân cần, dặn dò, nhắc nhở các đơn vị, quân binh chủng Quân đội. Ngày 8-9-1975 nhân ngày truyền thống của Binh chủng Thông tin - liên lạc, đồng chí Tôn Đức Thắng đã viết thư cho cán bộ, chiến sĩ binh chủng và chỉ rõ nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang nhân dân trong tình hình mới hiện nay rất nặng nề nhưng hết sức vẻ vang. Đồng chí khích lệ họ “hãy ra sức phát huy bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp của quân đội ta và của binh chủng, ra sức xây dựng binh chủng chính quy, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật... đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”²⁵.

Trước yêu cầu và nhiệm vụ mới đặt ra cho sự nghiệp xây dựng đất nước, hàn gắn vết thương chiến tranh, đồng chí Tôn Đức Thắng nhận thức rõ phải nâng cao trình độ dân trí, phải chống giặc đói trước tiên thì mới cứu đất nước nhanh thoát khỏi đói nghèo và phát triển toàn diện về mọi mặt. Hằng năm, cứ đến ngày 8-9, ngày thành lập Nha Bình dân học vụ, mặc dù bận trăm công nghìn việc, đồng chí Tôn Đức Thắng vẫn dành thời gian viết thư gửi cho cán bộ, giáo viên, học viên bình dân học vụ và bổ túc văn hóa. Ngày 5-9-1975, trong thư gửi cán bộ, giáo viên, học viên bình dân học vụ và bổ túc văn hóa, đồng chí Tôn Đức Thắng nhấn mạnh: Để tích cực góp phần xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng cường,

²⁴ Báo Nhân dân, số 7786, ngày 16-5-1975

²⁵ Báo Nhân dân, số 7796, ngày 9-9-1975

có công nghiệp, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến, đời sống văn minh, hạnh phúc, sự nghiệp xóa nạn mù chữ và bỏ túc văn hóa trong cả nước cần được phát triển mạnh mẽ, liên tục và vững chắc hơn nữa. Đồng chí nhắc nhở “các đồng chí giáo viên hãy phát huy lòng yêu nghề, yêu ngành, ra sức thi đua dạy thật tốt, các đồng chí học viên hãy phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc ra sức thi đua học tập tốt”²⁶. Thực hiện lời dặn dò của đồng chí, cả nước ta sau ngày thống nhất đã đẩy lên một phong trào học tập, xóa nạn mù chữ, đặc biệt ở miền Nam, nơi phải chịu nhiều khó khăn, gian khổ với hơn 30 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, người dân ít có điều kiện được học hành đến nơi, đến chốn. Ngày 5-2-1977, gửi thư tới Hội nghị xóa bỏ nạn mù chữ ở các tỉnh miền Nam, đồng chí bày tỏ sự vui mừng về những thành tích diệt dốt của Cán bộ, chiến sĩ và đồng bào, khen ngợi những đơn vị đã hoàn thành xóa nạn mù chữ. Thắng lợi bước đầu của công cuộc này, theo đồng chí, là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, sự quan tâm của các cấp, các ngành, các giới, tinh thần xung phong của cán bộ, giáo viên, học sinh toàn ngành giáo dục và đặc biệt là sự tham gia đầy đủ, nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân. Đồng chí mong rằng trên mặt trận diệt dốt, cán bộ, đảng viên hãy thật sự gương mẫu, động viên thanh niên hãy xung phong đi đầu, cán bộ, giáo viên và học sinh toàn ngành giáo dục phải làm nòng cốt trong lực lượng giảng dạy, coi đó là một công tác thiết thực gắn liền nhà trường và xã hội²⁷. Sau đó gần một năm, ngày 28-3-1978 đồng chí Tôn Đức Thắng lại viết thư gửi đến Đại hội mừng công căn bản xóa bỏ nạn mù chữ trên khắp đất nước. Với chủ trương và sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng và Quốc hội, trong đó đồng chí Tôn Đức Thắng đã góp một phần công sức không nhỏ để có được thắng lợi to lớn này trên mặt trận diệt dốt. Để phát huy kết quả đó và để “phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta”, đồng chí kêu gọi “đồng bào đã thoát nạn mù chữ hãy hăng hái học tập các lớp bỏ túc văn hóa, đồng bào các dân tộc ít người đã biết chữ dân tộc cần phải học cho biết tiếng phổ thông là tiếng chung của toàn dân tộc ta”. Đối với các cấp, các ngành, các giới “hãy không ngừng quan tâm tới công tác bỏ túc văn hóa, coi đó là một công việc không thể thiếu được trong chương trình hoạt động của mình”²⁸.

Sau bao nhiêu năm xa cách, vất vả hy sinh vì việc nước, tháng 10-1975, đồng chí Tôn Đức Thắng mới có dịp trở về thăm quê nhà thân yêu. Các đồng chí lãnh đạo tỉnh cùng đồng bào An Giang vui mừng và xúc động đón đồng chí trong không khí ấm áp, chân tình. Thấy quê hương mình nay đã đổi thay, to đẹp hơn, đồng chí hết sức tự hào. Trong buổi gặp mặt đông đủ đại biểu nhân dân An Giang tại khách sạn Hoàn Mỹ, thật xúc động và chứa chan tình cảm, vị Chủ tịch nước nói: “Hôm nay Đảng và Nhà nước cho phép tôi về thăm quê nhà. Chưa bao giờ tôi thấy sung sướng như lúc này, khi cả nước được độc lập, tự do, Bắc - Nam thống nhất”²⁹. Đồng chí không quên động viên nhân dân An Giang luôn đoàn kết, phấn đấu trở thành một tỉnh giàu mạnh, nhân dân ấm no, ai ai cũng được học hành như Bác Hồ hằng mong muốn đối với nhân dân cả nước trong *Di chúc*. Mọi người vẫn nhận ra tính chân chất, mộc

²⁶ Báo Nhân dân, số 7795, ngày 8-9-1977

²⁷ Báo Nhân dân, số 8314, ngày 11-2-1977

²⁸ Báo Nhân dân, số 8710, ngày 29-3-1978

²⁹ Đồng chí Tôn Đức Thắng, người chiến sĩ cộng sản kiên cường mẫu mực, *Sđd*, tr.43.

mạc, giản dị, khiêm tốn trong từng lời nói, cử chỉ và hành động của người con vùng miền sông nước Nam Bộ, sau bao năm xa cách, vẫn giữ nguyên cốt cách ấy. Sau khi đi thăm thị xã Long Xuyên, vui mừng trước những đổi thay kỳ diệu của quê hương mình từ sau ngày giải phóng, đồng chí Tôn Đức Thắng về thăm gia đình ở xã Mỹ Hòa Hưng. Gia đình và bà con cô bác đứng chật ních từ nhà ra cổng để đón Người. Đồng chí Tôn Đức Thắng bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm thời thơ ấu, thắp hương trước bàn thờ tổ tiên, rồi ngồi xếp bằng tròn giữa nhà chuyện trò, ân cần hỏi thăm tình hình gia đình dòng họ, tình hình xã, ấp, miệt vườn, v.v... Nghe xong, vị Chủ tịch nước ra sân chụp hình chung với anh em, con cháu và bà con ở Mỹ Hòa Hưng. Mặc dù rất quyến luyến, bịn rịn với bao tình cảm đối với gia đình, quê hương, nhưng đồng chí Tôn Đức Thắng vẫn luôn đặt việc chung, tình cảm chung lên trên hết. Sau 45 phút thăm nhà, đồng chí Tôn Đức Thắng lại ra đi. Bà con cố níu đồng chí ở lại ít phút nữa, đồng chí cảm ơn bà con và nói: Về thăm đủ mặt vậy là mừng quá rồi, xin phép còn đi việc nước! Mọi người ủa nhau ra tiễn đồng chí trong nỗi quyến luyến vô bờ.

Rời quê hương Long Xuyên, tiếp tục cuộc hành trình về thăm lại mảnh đất đã nuôi dưỡng chí hướng của mình, đồng chí Tôn Đức Thắng về thăm lại Nhà máy Ba Son, nơi trước đây đồng chí đã từng làm thợ và bắt đầu cuộc đời hoạt động cách mạng đầy sóng gió. Toàn thể cán bộ, nhân viên Nhà máy Ba Son vô cùng phấn khởi đón vị Chủ tịch nước, người thợ cả về thăm. Đồng chí ân cần chào hỏi mọi người và nói: “Sau nửa thế kỷ xa cách, hôm nay tôi mới có dịp về thăm Xưởng Ba Son, nơi trước đây tôi làm việc và hoạt động cách mạng, tôi như thấy mình trẻ lại”³⁰. Rồi đồng chí lần lượt đi thăm các phân xưởng sản xuất, kể lại cho anh em nghe những cuộc đấu tranh của công nhân Xưởng Ba Son thuở trước và động viên anh chị em cố gắng phấn đấu thi đua lao động sản xuất, mãi mãi xứng đáng với truyền thống anh hùng của Ba Son.

Tạm biệt Ba Son trở về Hà Nội, đồng chí Tôn Đức Thắng lại bận rộn cùng Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuẩn bị công việc hết sức trọng đại: Tổ chức Tổng tuyển cử trong cả nước để bầu ra Quốc hội chung thống nhất. Ngày 25-4-1976, Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI thành công tốt đẹp. Từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976, kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI đã họp tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội, quyết định đổi tên nước thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội là Thủ đô của cả nước, thành phố Sài Gòn được chính thức vinh dự mang tên của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Tại kỳ họp này, kỳ họp đầu tiên của Quốc hội thống nhất, đánh giá đúng công lao và những đóng góp to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước, đồng chí Tôn Đức Thắng đã được Quốc hội nhất trí bầu làm Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thay mặt những đồng chí được bầu vào các cơ quan lãnh đạo Nhà nước, đồng chí chân thành cảm ơn sự tin nhiệm của Quốc hội. Sự tin nhiệm đó thể hiện lòng tin tưởng tuyệt đối của nhân dân ta đối với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam và nói: Chúng tôi xin hứa với Quốc hội, với đồng bào cả nước sẽ tiếp tục mang hết sức mình phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, ra sức đoàn kết, động viên toàn dân phấn đấu thực hiện đầy đủ lời căn dặn của Hồ Chủ tịch: “Thắng giặc Mỹ, ta sẽ

³⁰ Đồng chí Tôn Đức Thắng, người chiến sĩ cộng sản kiên cường mẫu mực, *Sđd*, tr.44.

xây dựng hơn mười ngày nay”.

Cùng với thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp tại Hà Nội đã thành công rực rỡ. Đại hội đã quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội đã tổng kết và đúc rút kinh nghiệm phong phú của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và ra Nghị quyết về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 101 ủy viên chính thức và 32 ủy viên dự khuyết. Tại Đại hội này, một lần nữa, đồng chí Tôn Đức Thắng lại được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng chí đã giữ cương vị này cho tới lúc qua đời.

Với cương vị và trọng trách to lớn của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn quan tâm đến vấn đề đoàn kết toàn dân để tạo nên sức mạnh thống nhất, thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng đã đề ra. Mặc dù tuổi đã cao, ngày 31-1-1977, đồng chí vẫn có mặt tại Thành phố Hồ Chí Minh đọc Diễn văn khai mạc Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam. Đồng chí nêu rõ: “Đại hội Mặt trận lần này là hình ảnh đẹp đẽ của khối đại đoàn kết Bắc - Nam sum họp một nhà. Cảnh vui đoàn tụ hôm nay là kết quả của cuộc đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất suốt mấy chục năm qua của đồng bào và chiến sĩ cả nước, dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu”. Đồng chí tin rằng: “Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội Mặt trận sẽ đề ra chương trình nghị sự và Điều lệ mới của mình, nhằm tăng cường đoàn kết, động viên toàn dân thi đua xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa”³¹. Ngày 13-8-1979 do bệnh u xơ tiền liệt tuyến đồng chí phải vào nằm điều trị tại Viện Quân y 108 - Hà Nội. Tại đây, đồng chí đã được các bác sĩ chăm sóc và cứu chữa hết sức tận tình và được Trung ương Đảng, Nhà nước dành cho những khả năng, phương tiện tốt nhất, nhưng do tuổi quá cao, sức lại yếu, vào hồi 6 giờ 35 phút, ngày 30-3-1980, sau gần hai năm đau yếu, đồng chí Tôn Đức Thắng không qua được căn bệnh hiểm nghèo, đã trút hơi thở cuối cùng, thọ 92 tuổi.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng thương tiếc vị lãnh tụ kính mến, người cộng sản mẫu mực, người bạn chiến đấu thân thiết và là người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã vĩnh biệt chúng ta! Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định tổ chức lễ quốc tang đồng chí Tôn Đức Thắng với nghi thức trọng thể nhất. Cả nước để tang đồng chí trong năm ngày, từ ngày 1 đến ngày 5-4-1980. Đồng chí Lê Duẩn - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam - làm Trưởng ban lễ tang.

Sáng ngày 1-4-1980, tại Hội trường Ba Đình lịch sử, lễ viếng đồng chí Tôn Đức Thắng được cử hành trọng thể. Các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Mặt trận luôn luôn túc trực bên linh cữu đồng chí Tôn Đức Thắng. Đã có gần 150 đoàn đại biểu với hơn 10 ngàn người thay mặt đồng bào cả nước đến viếng, ở tất cả các địa phương trong

³¹ Báo Nhân dân, số 8304, ngày 1-2-1977

nước đều tổ chức lễ tưởng niệm người cộng sản kiên cường, mẫu mực Tôn Đức Thắng. Nhiều đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước ở nhiều quốc gia sang nước ta dự lễ tang; các đoàn ngoại giao, các tổ chức quốc tế tại nước ta cũng đã đến đặt vòng hoa kính viếng anh linh của Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Với tấm lòng ngưỡng mộ người chiến sĩ cộng sản quốc tế về nơi yên nghỉ cuối cùng, nhiều nước trên thế giới đã tổ chức lễ tang hoặc quốc tang, ở tất cả các cơ quan ngoại giao của nước ta tại các nước, đã đón rất nhiều nhà lãnh đạo, và quần chúng nhân dân đến chia buồn và ký vào sổ tang. Thời gian đó, Đảng, Nhà nước ta cũng đã nhận được rất nhiều điện chia buồn từ các nước gửi tới.

Chiều ngày 3-4-1980, lễ truy điệu Chủ tịch Tôn Đức Thắng được tổ chức trọng thể theo nghi thức Nhà nước tại Hội trường Ba Đình, Hà Nội. Đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đọc Điều văn khải định những cống hiến lớn lao của Chủ tịch Tôn Đức Thắng: “Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí là một tấm gương sáng về lòng trung thành, tận tụy; về tinh thần anh dũng, bất khuất; về đức tính khiêm tốn giản dị. Toàn thể đồng chí và đồng bào chúng ta rất tự hào về sự nghiệp và đạo đức cách mạng của đồng chí. Chúng ta quyết mãi mãi noi gương cao cả của đồng chí để khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng”.

Ngày 4-4-1980, lễ an táng Chủ tịch Tôn Đức Thắng được cử hành rất long trọng. Với lòng tiếc thương vô hạn, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã đưa Chủ tịch Tôn Đức Thắng về nơi an nghỉ cuối cùng tại Nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội.

Với cuộc đời 92 mùa xuân, đồng chí Tôn Đức Thắng đã dành gần 70 năm hoạt động cho sự nghiệp cách mạng lớn lao của Đảng và dân tộc. Đóng góp to lớn của đồng chí mãi mãi được lịch sử ghi nhận và nhân dân ngưỡng mộ.

III. BÀI NÓI, BÀI VIẾT, LỜI PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

TRUNG NAM BẮC NHẤT ĐỊNH PHẢI THỐNG NHẤT

Chia ra để trị. Đó là chính sách duy nhất của bọn thực dân đi cướp nước.

Thực dân Pháp cướp Việt Nam. Hơn 80 năm, giải đất thân yêu của chúng ta bị cắt làm ba đoạn. Trên mỗi đoạn Việt Nam, chúng lập nên mỗi chính thể riêng biệt, gây cho người Việt Nam cùng ruột thịt ghen ghét nhau, thù hằn nhau.

Vô lý biết bao, người cùng một nước đi lại thăm nhau, phải có giấy thông hành! Chưa xót biết bao, người Bắc vô Nam bị người Nam ruồng bỏ, người Nam qua Bắc bị người Bắc khinh khi!

Bao nhiêu vụ ẩu đả tàn sát tại Sài Gòn, Chợ Lớn, tại những đồn điền cao su Đất đỏ, giữa người cùng một gia đình Trung, Nam, Bắc, ghê chưa cái mưu chia rẽ của giặc Pháp?

May sao, những người ăn phải bả giặc Pháp ấy cũng chỉ có một số ít. Và từ ngày 19-8-1945 họ đã tỉnh ngộ cả rồi, bức rào ngăn Trung - Nam - Bắc không còn nữa.

Thế rồi buổi chiều 23-9-1945, Nam Bộ như hai chân của con người Việt Nam bị đàn chó cắn, đầu là Bắc, mình và chân tay là Trung, hốt nhiên giãy nảy, đau thương phần nộ. Hai chân Nam Bộ đạp đàn thú dữ, nắm tay Trung Bộ lập tức giơ lên, đồng thời, về mặt Bắc Bộ vụt thành cạm tức, hai mắt gương to, mồm thét lớn, giục giã toàn thân quyết đem gân cốt chống chọi với quân thù.

Nhớ những ngày nào, đêm nào, theo lệnh Hồ Chủ tịch, đoàn quân ngoài Bắc vô Nam, đi như suối chảy, đỉnh ninh mang một lời thề. Bà con miền Nam tản cư ra Bắc lo mừng hội hợp. Ôi! những đôi mắt, những bàn tay Nam, Bắc gặp nhau sung sướng cảm động xiết bao nhiều.

Nhớ cái cảnh anh Hai Nam Bộ không may bị giặc Pháp bắt được, trước khi bị hành hình, anh cố xin quân giặc cho anh được hướng về phương Bắc mà vái, lòng em nhớ chị, con dân nhớ Cụ Hồ quả thực mà chết cũng không quên! Nam Bộ muốn luôn luôn bên cạnh Cha già. Bởi thế Nam Bộ đã cho Sài Gòn mang tên Thành phố Hồ Chí Minh.

Hai năm rồi, Nam Bộ máu me đầm đìa và máu đã loang ra cả Trung Bắc. Tình Nam yêu Bắc, Bắc mến Trung Nam càng thêm đầm thắm.

Giờ đây, máu người Việt miền Bắc đang chảy ở miền Nam, máu người Việt miền Nam đang đổ ngàu trên đất Bắc, ở đâu người Việt cũng đùm bọc nhau, thương cảm nhau, chung lưng đấu sức, cùng nhau chiến đấu, cùng nhau xây dựng.

Kể chi đến địa dư, đến lịch sử, đến ngôn ngữ, đến phong tục, Nam Bộ là xương, là máu, là thịt Việt Nam. Hãy cứ nghĩ tình chúng ta, cảnh chúng ta ai chia rẽ được chúng ta!

Trung Nam Bắc chỉ là một nhà! Trung Nam Bắc chỉ là một khối!

Bọn Trần Văn Ty, Lê Văn Hoạch, Nguyễn Văn Xuân là những đứa con hư của gia đình Việt Nam. Chúng mê cờ bạc gái đĩ, chúng ham ăn mặc rượu chè, chúng định bán một phần đồng ruộng mồ mả tổ tiên cho kẻ khác! Nhưng sao được, Hồ Chủ tịch, vị chủ gia đình Trung Nam Bắc không cho phép, toàn thể anh chị em chúng ta quyết giữ toàn vẹn lãnh thổ của cha ông. Mấy đứa em hư được mắng chửi đã nhiều mà vẫn chưa biết sớm quay đầu, chúng sẽ phải trừng phạt thực nặng. Chúng ta thương hại chúng nó cùng một máu mủ, nhưng chúng ta giận dữ chúng nó đại dột rất nhiều.

Ai xui chúng nó? Có phải quân thực dân phản động Pháp? Chúng ta quyết đánh cho tan xương quân cướp nước, quân chuyên môn lường gạt chia rẽ trên đất nước này!

Trung Nam Bắc nhất định phải thống nhất!

TÔN ĐỨC THẮNG

Đặc san Cứu quốc, ngày 30-9-1947

ĐIỆN VĂN GỬI BỘ CHỈ HUY VÀ TOÀN THỂ CÁC CHIẾN SĨ ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI CHIẾN THẮNG TRƯỜNG BAY CÁT BI VÀ GIA LÂM

Các đồng chí thân mến,

Trận đánh ở hai trường bay Cát Bi và Gia Lâm phá hủy 78 máy bay của địch vừa rồi là một chiến thắng rất to lớn của chúng ta. Trận thắng ấy đã làm cho địch thiệt hại rất nặng và gây cho chúng rất nhiều khó khăn. Trận thắng ấy cộng với những chiến thắng khác trên khắp chiến trường toàn quốc trong Đông - Xuân năm nay đã làm cho toàn thể nhân dân, quân đội ta vô cùng phấn khởi, tin tưởng; đồng thời khuyến khích thúc đẩy quân, dân ta đánh mạnh hơn nữa và chắc chắn thu được nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

Tôi thay mặt Quốc hội và Mặt trận Liên – Việt gửi lời thân ái khen ngợi các đồng chí và mong các đồng chí theo đúng lời Hồ Chủ tịch và Đại tướng Tổng tư lệnh đã dạy: “không tự kiêu, tự mãn, không chủ quan khinh địch”, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ lập nhiều chiến công rực rỡ làm tròn nhiệm vụ của Hồ Chủ tịch, Đảng, Chính phủ, Mặt trận và nhân dân đã giao cho.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 10 tháng 3 năm 1954

TÔN ĐỨC THẮNG

Báo Nhân dân, số 173, từ ngày 21-3 đến ngày 25-3-1954, lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

THƯ CỦA BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI GỬI BAN CHỈ HUY, CÁC CÁN BỘ, CHIẾN SĨ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VÀ ANH CHỊ EM DÂN CÔNG TẠI MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Giữa lúc nhân dân hậu phương đang tích cực tham gia phát động quần chúng triệt để giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất thì tin đại thắng ở Điện Biên Phủ đưa về, nỗi vui mừng không kể xiết: trước sức tấn công mãnh liệt và dẻo dai của bộ đội ta, hơn 16.000 quân địch ở Điện Biên Phủ, một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch đã bị tiêu diệt.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một thắng lợi lịch sử của chúng ta, một thất bại đau đớn nhất của bọn hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ. Chiến thắng đó có một ảnh hưởng vang dội và tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều thắng lợi lớn hơn nữa về nhiều mặt sau này. Chiến thắng đó đã chứng tỏ tinh thần dũng cảm phi thường của bộ đội và sự cố gắng lớn lao của anh chị em dân công phục vụ mặt trận Điện Biên Phủ. Góp phần vào chiến thắng Điện Biên Phủ, quân đội và nhân dân ta trên toàn quốc đã tích cực phối hợp tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Chiến thắng vẻ vang ở Điện Biên Phủ càng nêu rõ sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, tài chỉ huy của Đại tướng Tổng tư lệnh.

Thay mặt Ban Thường trực Quốc hội, tôi nhiệt liệt hoan hô tinh thần anh dũng của bộ đội và anh chị em dân công ở mặt trận Điện Biên Phủ, và kính cẩn nghiêng mình trước vong linh các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc.

Tôi tin rằng trên cơ sở chiến thắng mới, quân và dân ta, tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch, không chủ quan khinh địch, sẽ khắc phục những khó khăn mới, giành nhiều thắng lợi lừng lẫy hơn, đưa Tổ quốc đến hoàn toàn độc lập, thống nhất, dân chủ và hòa bình.

Ngày 8 tháng 5 năm 1954

Quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội

TÔN ĐỨC THẮNG

Báo Nhân dân, số 184 ngày 12-5- 1954. Lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III.

Báo Cứu quốc, số 2594, ngày 11-5-1954, lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

THƯ GỬI CÁC CHIẾN SĨ, THƯƠNG BINH, CÁN BỘ VÀ GIA ĐÌNH CÁN BỘ Ở MIỀN NAM RA BẮC

Các đồng chí thân mến,

Thay mặt Mặt trận Liên - Việt và nhân danh cá nhân tôi, tôi chào mừng các đồng chí đã ra tới đây, và thân ái thăm hỏi sức khỏe các đồng chí.

Tôi rất tiếc vì công việc chung bận rộn, nên không thể thân đến tận nơi để gặp các đồng chí từ xa tới, gặp những người con của Tổ quốc, đã đứng lên kháng chiến trước tiên, đã anh dũng chiến đấu 8, 9 năm trường trong hoàn cảnh khó khăn, và đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi hòa bình.

Ngày nay, do hòa bình thắng lợi, nên các đồng chí ra đây chính cũng để làm nhiệm vụ quang vinh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ. Vì thế nên đồng bào miền Bắc tự thấy được vinh dự tiếp đón những người ruột thịt của mình từ miền Nam ra, những người đã nêu cao truyền thống anh dũng, vẻ vang của dân tộc, và từ nay có nghĩa vụ tiếp đón ân cần, niềm nở, có nghĩa vụ giúp đỡ khi cần thiết.

Đó là biểu hiện của tình đoàn kết Bắc-Nam khăng khít một nhà để cùng nhau xây dựng tương lai tươi sáng của toàn dân và đoàn kết không những với chiến sĩ, thương binh, cán bộ cùng gia đình cán bộ ở miền Nam ra đây, mà còn với hàng chục triệu đồng bào miền Nam yêu mến.

Cuối cùng, tôi chúc các đồng chí ở miền Nam ra được khỏe mạnh, để hăng hái phục vụ nhân dân, xứng đáng với lòng mong mỏi của đồng bào toàn quốc, Bắc cũng như Nam.

Ngày 8 tháng 9 năm 1954

Chủ tịch Ủy ban Liên - Việt toàn quốc

TÔN ĐỨC THẮNG

Báo *Nhân dân*, số 230, ngày 23-9 đến ngày 24-9-1954.

LỜI PHÁT BIỂU
TRONG BUỔI LỄ NHẬN HUÂN CHƯƠNG SAO VÀNG

Thưa Hồ Chủ tịch kính mến,

Thưa các vị, các đồng chí,

Trong buổi lễ quang vinh này, tôi nghĩ đến thời kỳ tôi còn ấu trĩ, nghĩ đến những lúc khó khăn, hiểm nghèo, Đảng đã dìu dắt, giáo dục tôi, nhân dân đã rèn luyện và giúp đỡ tôi để có được ngày nay.

Huân chương này là một sự chiếu cố đặc biệt đối với tôi. Sự chiếu cố đó, trong đời tôi chưa bao giờ tôi dám nghĩ tới.

Trong dịp 70 tuổi này, sự chiếu cố đó làm cho tôi cảm thấy trẻ lại, trái tim tôi như có thêm máu nóng.

Huân chương này mãi mãi nhắc nhở tôi, lời Hồ Chủ tịch nói hôm nay sẽ mãi khuyến khích tôi trung thành đến phút cuối cùng trong cuộc đấu tranh cho hòa bình và thống nhất của đất nước thân yêu, cho chủ nghĩa xã hội, cho hạnh phúc yên vui của toàn thể nhân loại.

Trong giờ phút cảm động này, tôi không biết nói gì hơn là hứa lấy cố gắng của tôi để đền đáp công ơn Đảng, công ơn Hồ Chủ tịch, người sáng lập và xây dựng Đảng, đã đưa tôi vào con đường vẻ vang, và để đền đáp sự tín nhiệm của nhân dân và Chính phủ.

Báo *Cứu quốc*, số 2876, ngày 24-8-1958.

THƯ GỬI CÁC CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ ĐẢO CỎ CỎ

Các đồng chí cán bộ và chiến sĩ đảo Cỏ Cỏ thân mến,

Thay mặt Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tôi xin gửi đến các đồng chí những lời thăm hỏi ân cần nhất.

Trên một hòn đảo nhỏ ở giữa biển cả, các đồng chí ngày đêm liên tục anh dũng chiến đấu và chiến thắng đế quốc Mỹ và tay sai, kiên quyết bảo vệ một vọng gác tiền tiêu của miền Bắc.

Các đồng chí đã tỏ rõ một tinh thần gang thép, gian khổ không lùi bước, nguy hiểm

không sờn lòng, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc.

Các đồng chí đã nêu cao tấm gương yêu nước nồng nàn, căm thù địch sâu sắc, tinh thần lạc quan cách mạng và chủ nghĩa anh hùng tập thể.

Các đồng chí đã phát huy truyền thống quyết chiến quyết thắng và phẩm chất cách mạng của quân đội ta, xứng đáng với truyền thống anh hùng của dân tộc.

Các đồng chí đã làm sáng tỏ thêm một chân lý của thời đại là: sức mạnh tinh thần và chính trị nhất định chiến thắng sức mạnh của vũ khí.

Mười bảy triệu đồng bào miền Bắc, toàn quân và toàn dân ta hết sức khâm phục và ca ngợi các đồng chí, hết sức tự hào và phấn khởi trước những chiến công oanh liệt của các đồng chí, đang từng giờ từng phút nghĩ đến các đồng chí, theo dõi cuộc chiến đấu ngoan cường của các đồng chí, thương yêu quý trọng các đồng chí.

Tuy xa đất liền, xa đồng bào, nhưng các đồng chí không chiến đấu lẻ loi. Với tinh thần “mỗi người làm việc bằng hai”, “vừa sản xuất và chiến đấu”, với các phong trào “quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “ba sẵn sàng”, “ba đảm nhiệm”, tất cả quân và dân ta ở miền Bắc cùng với Quân giải phóng và mười bốn triệu đồng bào miền Nam anh hùng đang đoàn kết triệu người như một, luôn luôn ở bên cạnh các đồng chí, phối hợp chặt chẽ với các đồng chí trong sự nghiệp vẻ vang chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Để tỏ tình đoàn kết và lòng tin tưởng của nhân dân đối với các đồng chí, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trân trọng tặng các đồng chí lá cờ **Cờ đỏ Anh hùng**.

Các đồng chí thân mến,

Bảo vệ đảo Cồn Cỏ là bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng, là ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Bảo vệ đảo Cồn Cỏ là tỏ rõ tinh thần bất khuất và sức mạnh vô địch của quân và dân ta trước những hành động cướp biển của đế quốc Mỹ.

Kẻ thù đã thất bại liên tiếp và nặng nề, nhưng chưa từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta, chúng còn điên cuồng, hung hãn. Tôi tin rằng các đồng chí mãi mãi ghi sâu lời Hồ Chủ tịch đã dạy là “*luôn luôn nâng cao cảnh giác, đoàn kết chặt chẽ, khó không nản, thắng không kiêu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”.

Tôi tin rằng các đồng chí sẽ luôn luôn “*đoàn kết chiến đấu, kiên cường giữ vững từng tấc đất của Tổ quốc*” như đã ghi trên lá cờ của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng các đồng chí.

Tôi tin rằng các đồng chí sẽ đại diện một cách xứng đáng cho quân đội miền Bắc để thi đua với chi đoàn thanh niên Cù Chính Lan của Quân giải phóng miền Nam.

Cồn Cỏ anh hùng mãi mãi là một “pháo hạm” bất khả xâm phạm của Tổ quốc chúng ta!

Cồn Cỏ anh hùng là một thiên anh hùng ca mới của dân tộc Việt Nam ta và của tất cả các dân tộc đang đấu tranh chống đế quốc, thực dân, đứng đầu là đế quốc Mỹ xâm lược và hiếu chiến.

Nhằm thẳng quân thù mà bắn. dìm đầu chúng xuống biển sâu, bắt chúng phải đền tội!
Đế quốc Mỹ và tay sai nhất định sẽ thất bại. Quân và dân ta nhất định sẽ thắng lợi!
Chúc các đồng chí mạnh khỏe, dũng cảm tiến lên lập nhiều chiến công rực rỡ mới!

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 1965

Chủ tịch Chủ tịch đoàn

Ủy ban Trung ương

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

TÔN ĐỨC THẮNG

*Báo Quân đội nhân dân, số 1525, ngày 26-5-1965,
lưu tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng.*

Báo Đại đoàn kết, số 3226, ngày 30-5-1965.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI KỲ HỌP THỨ NĂM QUỐC HỘI KHÓA III NGÀY 23-9-1969

Thưa các đồng chí đại biểu Quốc hội,

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quốc hội đã tín nhiệm và bầu chúng tôi làm Chủ tịch và Phó chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Về phần tôi được kế tiếp chức vụ của Hồ Chủ tịch là điều rất vinh quang đối với tôi, nhưng cũng là điều mà tôi chưa bao giờ dám nghĩ đến.

Hiện nay dân tộc Việt Nam ta đang đoàn kết một lòng kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Mặc dù còn phải trải qua gian khổ, hy sinh, nhất định dân tộc Việt Nam ta kiên quyết chiến đấu cho đến thắng lợi hoàn toàn. Hiện nay nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất định nhân dân miền Bắc nước ta sẽ thành công trong công cuộc xây dựng đời sống mới.

Trong chức vụ của mình, chúng tôi luôn luôn hết lòng hết sức đóng góp phần lớn nhất vào toàn bộ sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc, thực hiện Lời di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch. Mặc dù tài hèn, đức kém, chúng tôi xin thề trước anh linh của Hồ Chủ tịch và trước Quốc hội: chúng tôi sẽ cố gắng hết sức mình để làm tròn trách nhiệm mà Quốc hội giao phó. Chúng tôi mong ước luôn luôn được Quốc hội cũng như quốc dân, đồng bào theo dõi và giúp đỡ, để chúng tôi làm tốt hơn công việc to lớn của mình. Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quốc hội.

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Báo Nhân dân, số 5641, ngày 25-9-1969,

Báo Cứu quốc, số 3452, ngày 28-9-1969.

BÀI PHÁT BIỂU TẠI LỄ KỶ NIỆM LẦN THỨ 25 NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 12 năm 1969

Thưa các đồng chí thân mến,

Nhân dịp quân đội ta tròn 25 tuổi, tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ nhiệt liệt khen ngợi cán bộ và chiến sĩ các quân chủng, binh chủng, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, công an nhân dân đã chiến đấu anh dũng, lớn mạnh vượt bậc, lập được nhiều thành tích vẻ vang.

Tôi thân ái gửi lời thăm hỏi ân cần đến các đồng chí thương binh, bệnh binh, các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội và các gia đình có công với cách mạng.

Hai mươi năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và Hồ Chủ tịch kính mến, được nhân dân cả nước thương yêu, đùm bọc, quân đội ta đã phát triển từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, liên tục đánh thắng phátxít Nhật, thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, luôn luôn làm tròn nghĩa vụ đối với dân tộc và nghĩa vụ quốc tế.

Sinh ra và lớn lên trong cuộc đấu tranh cách mạng vĩ đại của toàn dân, được Đảng và Bác Hồ trực tiếp tổ chức, lãnh đạo và giáo dục, quân đội ta đã xây dựng nên truyền thống cách mạng vẻ vang: “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Quân đội ta rất xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của nhân dân, xứng đáng là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng.

Hiện nay, đế quốc Mỹ tuy đã bị thất bại nặng nề, nhưng chúng vẫn rất ngoan cố. Chúng đang giở nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt và tàn bạo hòng kéo dài chiến tranh xâm lược, duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam nước ta. Chúng đang liên tiếp có những hành động xâm phạm chủ quyền và an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang nhân dân lúc này là phải ra sức rèn luyện và công tác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt, kiên quyết tiến lên giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Các đồng chí hãy giương cao ngọn cờ “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” mà Bác Hồ đã trao cho, nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, học tập và thi đua với các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam anh hùng, cùng toàn dân đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Báo *Quân đội nhân dân*, số 3086, ngày 22-12-1969,
lưu tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng.

BÀI NÓI TRONG BUỔI THĂM

THƯƠNG BINH, BỆNH BINH NHÂN NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ 27-7-1970

Các đồng chí thân mến,

Nhân ngày thương binh, liệt sĩ, tôi thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ đến thăm các đồng chí và gửi lời thăm hỏi ân cần tới toàn thể các đồng chí thương binh, bệnh binh các chiến trường, các gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ.

Các đồng chí thương binh, bệnh binh, khi ở đơn vị đã dũng cảm chiến đấu và công tác, góp phần tích cực cùng với toàn quân và toàn dân lập nên những thành tích to lớn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Tôi mong rằng, các đồng chí hãy ra sức thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Giữ vững truyền thống tốt đẹp và vẻ vang của quân đội cách mạng là: giữ gìn kỷ luật, đoàn kết chặt chẽ, thật sự đoàn kết thương yêu giữa anh em thương binh, bệnh binh với nhau, giữa thương binh, bệnh binh với cán bộ và nhân viên giúp việc ở trại, giữa thương binh, bệnh binh trong trại với đồng bào xung quanh”.

Các đồng chí hãy yên lòng chữa bệnh, giúp đỡ nhau mau chóng lấy lại sức khỏe để trở về đơn vị tiếp tục giết giặc lập công, cũng như sẵn sàng hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào mà Đảng, Chính phủ và nhân dân giao cho.

Các đồng chí cán bộ và nhân viên các cơ sở điều trị và an dưỡng hãy nêu cao tinh thần “người thầy thuốc giỏi, đồng thời phải là như người mẹ hiền”, hết lòng chữa chạy và nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh chóng hồi phục sức khỏe.

Các gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ hãy phát huy truyền thống cách mạng, gương mẫu đảm đương việc nước, việc nhà.

Các cơ quan đoàn thể và đồng bào các địa phương hãy chấp hành thật chu đáo chính sách của Đảng và Chính phủ đối với thương binh, bệnh binh, gia đình bộ đội và gia đình liệt sĩ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn.

Đế quốc Mỹ thua đã rõ ràng. Nhưng chúng còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta.

Song, với quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, chúng ta quyết kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Chúc các đồng chí thương binh, bệnh binh mau mạnh khỏe, lập nhiều thành tích xuất sắc.

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Báo *Quân đội nhân dân*, số 3300, ngày 27-7-1970, lưu tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng.

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI LỄ MỪNG CHIẾN THẮNG Ở SÀI GÒN

Ngày 15 tháng 5 năm 1975

Đồng bào và các chiến sĩ thân mến,

Hôm nay, đồng bào Sài Gòn đang cùng với đồng bào Hà Nội, Huế và cả nước tổ chức lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, nước nhà hoàn toàn giải phóng, miền Nam không còn bóng một tên xâm lược nữa, nhân dân ta đã hoàn toàn làm chủ vận mệnh của mình, hòa bình đã được lập lại trong độc lập và tự do.

Trong giờ phút lịch sử trọng đại này, thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, và nhân danh cá nhân, tôi gửi tới đồng bào và chiến sĩ thành phố Sài Gòn - Gia Định, đồng bào và chiến sĩ cả nước kiều bào ở nước ngoài, lời chào mừng nhiệt liệt nhất, thấm thiết nhất.

Tôi cũng xin gửi tới các gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, anh chị em thương binh, bệnh binh, lời thăm hỏi ân cần và lòng biết ơn sâu sắc nhất.

Thắng lợi rực rỡ của nhân dân ta ngày nay là kết quả của cuộc chiến đấu suốt 30 năm qua của đồng bào và chiến sĩ cả nước ta. Đó là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ, thắng lợi của sức mạnh đoàn kết toàn dân, đoàn kết quốc tế, của tinh thần không có gì quý hơn độc lập, tự do; thắng lợi của truyền thống yêu nước nồng nàn, đấu tranh kiên cường bất khuất trong bốn ngàn năm lịch sử của dân tộc.

Mừng thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và có tính chất thời đại này, chúng ta vô cùng nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người đã cống hiến trọn đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân, ngày đêm tưởng nhớ đồng bào miền Nam “đi trước về sau”.

Chúng ta tỏ lòng biết ơn nhân dân Lào, nhân dân Campuchia, nhân dân và chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước dân tộc chủ nghĩa, bầu bạn khắp năm châu mấy chục năm nay đã kiên trì ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta.

Sau chiến thắng oanh liệt này là thời kỳ phát triển rực rỡ nhất của dân tộc ta. Nhất định 45 triệu đồng bào cả nước ta sẽ đoàn kết một lòng, thương yêu đùm bọc nhau như con một nhà, chung lòng, chung sức bảo vệ độc lập tự do, hàn gắn những vết thương chiến tranh, xây dựng lại đất nước, xây dựng cuộc sống mới hòa bình và hạnh phúc.

Chúng ta quyết biến khí thế cách mạng hào hùng hôm nay thành cao trào thi đua thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Tăng cường đoàn kết, nâng cao cảnh giác, ra sức củng cố độc lập và xây dựng nước nhà bền vững.

Đồng bào cả nước hãy hăng hái tiến lên.

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Báo *Thông nhất*, số 20, ngày 22-5-1975.

**THƯ KHEN CÁN BỘ VÀ NHÂN VIÊN QUÂN Y
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

Ngày 14 tháng 4 năm 1976

Thân ái gửi cán bộ và nhân viên quân y Quân đội nhân dân Việt Nam,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 ngày truyền thống vẻ vang của ngành quân y, tôi thân ái gửi lời thăm hỏi toàn thể cán bộ, nhân viên ngành quân y của quân đội ta.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, được ngành dân y và các ngành khác đoàn kết giúp đỡ, suốt 30 năm qua, ngành quân y đã luôn luôn dũng cảm, tận tụy chăm nom sức khỏe bộ đội, cứu chữa thương binh, bệnh binh, tham gia cứu chữa và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đào tạo, bồi dưỡng được nhiều cán bộ, nhân viên, tích cực học tập nâng cao trình độ khoa học, chuyên môn, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, góp phần xứng đáng xây dựng nền y học quân sự Việt Nam.

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, tôi rất vui mừng khen ngợi thành tích vẻ vang của các đồng chí.

Trong giai đoạn cách mạng mới, nhiệm vụ của quân đội ta nói chung, nhiệm vụ của ngành quân y nói riêng rất nặng nề và rất vẻ vang.

Các đồng chí hãy ra sức phát huy bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp của quân đội ta và của ngành quân y, ghi nhớ và làm theo lời dạy của Bác Hồ kính yêu “người thầy thuốc giỏi, đồng thời phải là người mẹ hiền”, hết lòng, hết sức chăm sóc sức khỏe bộ đội, cứu chữa và phục vụ thương binh, bệnh binh, luôn luôn nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tăng cường đoàn kết, học tập nắm vững khoa học, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, trình độ tổ chức chỉ huy, ra sức xây dựng ngành quân y tiến bộ hơn nữa.

Chúc các đồng chí hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, cùng với toàn quân và toàn dân bảo vệ vững chắc và xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam độc lập, thống nhất, xã hội chủ nghĩa.

Chào thân ái và quyết thắng

TÔN ĐỨC THẮNG

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ BỘ ĐỘI PHÁO BÌNH

Ngày 28 tháng 6 năm 1976

Thân ái gửi cán bộ, chiến sĩ bộ đội pháo binh,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 ngày truyền thống của bộ đội pháo binh, tôi gửi lời thăm hỏi ân cần đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân và nhân viên trong binh chủng.

Trải qua 30 năm vừa chiến đấu vừa xây dựng, bộ đội pháo binh đã trưởng thành vượt bậc và chiến thắng vẻ vang cùng toàn quân và toàn dân ta đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ. Bộ đội pháo binh rất xứng đáng là hỏa lực mặt đất chủ yếu của lực lượng và của quân đội ta, đã đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ với bộ binh và các binh chủng khác lập nên những chiến công xuất sắc, xứng đáng với truyền thống oanh liệt “chân đồng vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao tặng, xứng đáng với danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” mà Đảng và Nhà nước vừa tuyên dương.

Tôi rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ nhiệt liệt khen ngợi chiến công và thành tích xuất sắc của các đồng chí.

Hiện nay nhân dân cả nước ta đang tập trung thực hiện khẩu hiệu “tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân”. Nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang vẫn rất nặng nề và rất vẻ vang.

Cán bộ và chiến sĩ pháo binh hãy phát huy mạnh mẽ bản chất cách mạng, truyền thống tốt đẹp của quân đội ta và của binh chủng, ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua “Quyết thắng” xây dựng binh chủng pháo binh cách mạng, chính quy, hiện đại, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao phó.

Các đồng chí hãy không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, đề cao kỷ luật, tăng cường đoàn kết, khiêm tốn học tập, đi sâu nắm vững và làm chủ khoa học, kỹ thuật quân sự hiện đại, nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy, quản lý và sử dụng tốt mọi vũ khí, trang bị. Đồng thời làm tốt nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, xây dựng đất nước.

Chúc các đồng chí lập được nhiều thành tích mới, cùng với toàn quân, toàn dân bảo vệ và xây dựng vững chắc Tổ quốc Việt Nam độc lập, thống nhất, xã hội chủ nghĩa.

Chào thân ái và quyết thắng

TÔN ĐỨC THẮNG

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Báo *Quân đội nhân dân*, Số 5448, ngày 29-6-1976,
lưu tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng

THƯ GỬI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, HỌC VIÊN, CHIẾN SĨ, CÔNG NHÂN, NHÂN VIÊN HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 1976

Thân ái gửi cán bộ, giáo viên, học viên, chiến sĩ, công nhân, nhân viên Học viện Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 ngày truyền thống của Học viện Chính trị, tôi thân ái gửi lời thăm hỏi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học viên, chiến sĩ, công nhân, nhân viên của nhà trường.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quan tâm chăm sóc của Bác Hồ kính yêu, hai mươi lăm năm qua, Học viện Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã luôn luôn quán triệt đường lối, nhiệm vụ chính trị, quân sự của Đảng, phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp của quân đội ta, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ mà Đảng, Nhà nước và quân đội giao cho.

Các đồng chí đã có nhiều cố gắng xây dựng Học viện trưởng thành về mọi mặt, đào tạo được một đội ngũ cán bộ tốt, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quân đội.

Cùng với các nhà trường trong toàn quân, Học viện Chính trị đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng, chiến đấu và chiến thắng của quân đội ta.

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, tôi rất vui mừng khen ngợi thành tích vẻ vang của các đồng chí.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang bước vào giai đoạn mới của cách mạng. Nhiệm vụ của quân đội ta rất nặng nề.

Các đồng chí hãy phát huy bản chất cách mạng của quân đội và truyền thống tốt đẹp của Học viện, luôn luôn nâng cao lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa và ý chí chiến đấu, trau dồi phẩm chất cách mạng và năng lực công tác, ra sức học tập nắm vững lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, nhiệm vụ cách mạng, đường lối nhiệm vụ quân sự, đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, làm tròn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân đội trong giai đoạn mới. Các đồng chí hãy tăng cường đoàn kết, không ngừng nâng cao trình độ giảng dạy, trình độ nghiên cứu khoa học và chất lượng học tập, chất lượng công tác, xây dựng Học viện Chính trị thành một nhà trường tiên tiến, chính quy, kiểu mẫu của quân đội.

Chúc các đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mới, tích cực góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của quân đội ta, cùng toàn dân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam độc lập, thống nhất, xã hội chủ nghĩa.

Chào thân ái và quyết thắng

TÔN ĐỨC THẮNG

Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ KHEN CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ BỘ ĐỘI ĐẶC CÔNG

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 1977

Thân ái gửi cán bộ và chiến sĩ bộ đội đặc công,

Nhân dịp kỷ niệm ngày bộ đội đặc công được chính thức thành một binh chủng, tôi thân ái gửi tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ bộ đội đặc công yêu quý lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, kế thừa và phát triển kinh nghiệm đánh giặc giữ nước của ông cha ta, bộ đội đặc công vừa chiến đấu vừa xây dựng ngày càng lớn mạnh và đã trở thành một binh chủng quan trọng, có truyền thống rất vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, dựa vào thế trận và sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, bộ đội đặc công đã phát huy lối đánh sở trường và độc đáo của mình, lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít thắng nhiều, lập nên nhiều chiến công kỳ diệu, góp phần xứng đáng vào thắng lợi huy hoàng của sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Nhân dịp này, tôi rất vui mừng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ nhiệt liệt khen ngợi toàn thể cán bộ, chiến sĩ binh chủng đặc công anh hùng.

Vừa qua, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng ta đã quyết định đường lối, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang nhân dân ta vẫn rất nặng nề và hết sức vẻ vang.

Các đồng chí cần luôn luôn ghi nhớ và thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu "...đặc công tức là công tác đặc biệt, là vinh dự đặc biệt, cần phải có cố gắng đặc biệt". Hãy không ngừng phát huy bản chất cách mạng và truyền thống tốt đẹp của quân đội ta và của binh chủng, ra sức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt, xây dựng binh chủng đặc công chính quy, hiện đại, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, tích cực lao động sản xuất, xây dựng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe, tiến bộ, lập nhiều thành tích mới.

Chào thân ái và quyết thắng

TÔN ĐỨC THẮNG

Báo *Quân đội nhân dân*, số 5710, ngày 20-3-1977,
lưu tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng.

IV. BÀI VIẾT CỦA CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO VỀ CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CHÚC MỪNG ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG THỌ 70 TUỔI³²

Thưa lão đồng chí!

Hôm nay, chúng tôi rất sung sướng chúc mừng đồng chí 70 tuổi.

Thưa các đồng chí,

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một con người rất ưu tú của Tổ quốc, suốt 50 năm đã không ngừng hoạt động cách mạng. 17 năm bị thực dân Pháp cầm tù, 9 năm tham gia lãnh đạo kháng chiến, 4 năm phấn đấu gìn giữ hòa bình thế giới và đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Đồng chí Tôn Đức Thắng 70 tuổi nhưng rất trẻ, đối với Đảng, đồng chí là 29 tuổi; đối với nước Việt Nam độc lập, đồng chí là 13 tuổi.

Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những người Việt Nam đầu tiên tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại.

Đồng chí Tôn Đức Thắng tuy tuổi đã cao, nhưng vẫn cố gắng để phụ trách nhiều nhiệm vụ quan trọng:

Trưởng ban Thường trực quốc hội;

Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Ủy viên Trung ương Đảng Lao động Việt Nam;

Chủ tịch danh dự Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

Chủ tịch Hội Việt – Xô hữu nghị;

Chủ tịch danh dự Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới của Việt Nam;

Ủy viên Hội đồng hòa bình thế giới.

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Vì vậy, hôm nay chẳng những chúng ta ở đây, mà toàn thể đồng bào ta từ Bắc đến Nam và toàn thể nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình đều vui mừng chúc người lão chiến sĩ cách mạng Tôn Đức Thắng sống lâu, mạnh khỏe.

Thay mặt nhân dân và Chính phủ, tôi trân trọng trao tặng đồng chí Tôn Đức Thắng Huân chương Sao vàng là Huân chương cao nhất của Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, mà

³² .Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.9, tr.220-221

đồng chí Tôn Đức Thắng là người đầu tiên và người rất xứng đáng được tặng Huân chương ấy.

HỌC TẬP GƯƠNG SÁNG CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG

LÊ DUÂN*

...Đồng chí Tôn Đức Thắng là một con người yêu quý của dân tộc, một đảng viên gương mẫu của Đảng Lao động Việt Nam.

Cuộc đời của đồng chí là một tấm gương phấn đấu không mệt mỏi cho sự nghiệp độc lập dân tộc, cho sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản và nhân dân lao động. Xuất thân từ hàng ngũ giai cấp công nhân, từ lúc còn trẻ, đồng chí đã giác ngộ cách mạng và tham gia lãnh đạo phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam chống đế quốc, phong kiến. Đồng chí đã tham gia cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, chống sự can thiệp vũ trang của đế quốc để bảo vệ nước Cộng hòa Xô viết trẻ tuổi, nêu cao tinh thần quốc tế cao cả của giai cấp công nhân Việt Nam.

Đế quốc Pháp bắt giam, đày đoạ đồng chí 17 năm trời ở Khám lớn Sài Gòn và nhà ngục Côn Đảo với chế độ khổ sai, khi thì nhốt vào hầm xay lúa, khi thì nhốt vào hầm tối, tay chân bị xiềng xích, cùm kẹp, khi thì cho ăn lúa sống, hoặc bỏ đói, bỏ khát, nhưng tinh thần cách mạng kiên cường của đồng chí trước sau vẫn không lay chuyển. Trong nhà tù, đồng chí luôn nêu cao lòng yêu nước và chí khí quật cường của người công nhân, luôn luôn tin tưởng ở tương lai tươi sáng của dân tộc và của giai cấp, luôn luôn vui vẻ và không bao giờ sao lãng công tác cách mạng.

Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng chí ra khỏi nhà tù. Vừa bước chân lên đất liền thì cuộc kháng chiến bùng nổ, đồng chí lại tham gia ngay vào cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc. Mười ba năm nay, ở những cương vị quan trọng trong Đảng, Quốc hội, Mặt trận, mặc dù tuổi cao, đồng chí đã nỗ lực làm đầy đủ nhiệm vụ của mình, cùng Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận lãnh đạo nhân dân góp phần quan trọng vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc.

Sự cống hiến lớn lao của đồng chí cho nền độc lập dân tộc và hòa bình thế giới đã được nhân dân thế giới kính mến. Đồng chí là người Việt Nam đầu tiên được Giải thưởng hòa bình quốc tế Lenin, xứng đáng là một chiến sĩ xuất sắc của phong trào hòa bình thế giới.

Cùng với tinh thần phấn đấu không mệt mỏi, ở đồng chí Tôn Đức Thắng còn nổi bật lên lập trường vững vàng, chí khí cao cả, đức tính khiêm tốn, giản dị, đó là những gương sáng để chúng ta học tập.

* Cố Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

BÁC TÔN – NHÀ CÁCH MẠNG BẤT TỬ

PHẠM VĂN ĐỒNG*

...Di sản quý nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng, sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam Bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam, chất tiên phong của giai cấp công nhân, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người.

Tinh túy của chất ấy là lòng thương nước, yêu dân, niềm ưu ái với đồng bào, đồng chí; niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng mặc dù mọi khó khăn, gian khổ, tinh thần một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, đức chí công vô tư quên mình, sự khiêm tốn, giản dị hồn nhiên, trong sáng. Đó là chất cách mạng tinh khiết không gì làm phai nhạt được, từ thừa thanh niên đến cuối đời vượt qua muôn trùng thử thách, ngày càng ngời lên vẻ đẹp đẽ và cao quý.

Riêng tôi có nhiều kỷ niệm về Bác Tôn. Tôi biết Bác Tôn lúc tôi hoạt động trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Sài Gòn vào những năm 1927-1929, tuy không có quan hệ trực tiếp với nhau vì hoạt động trong hai tổ chức khác nhau. Sau khi bị bắt vì “vụ án Bacbiê”, chúng tôi cùng bị giam ở Khám lớn Sài Gòn. Đây là thời gian tôi tiếp xúc nhiều với Bác và biết rõ Bác hoạt động trong công nhân xưởng Ba Son và các cơ sở khác ở Sài Gòn. Trong tù, Bác Tôn rất mê đánh cờ tướng.

Từ Khám lớn Sài Gòn chúng tôi bị đày ra Côn Đảo, Bác Tôn với án khổ sai chung thân, còn tôi với án 10 năm tù cấm cố, nên khi ở Côn Đảo, chúng tôi hầu như bị cách biệt hoàn toàn. Bác Tôn phải làm việc cực nhọc như mọi người tù khổ sai Côn Đảo lúc bấy giờ. Tuy nhiên, bọn cai ngục rất nể Bác Tôn, bởi chúng biết rõ phẩm chất kiên cường của người chiến sĩ cộng sản này. Theo tôi nhớ, lúc đầu chúng đưa Bác Tôn ra làm cặp rằn (caporal) ở Sở Lưới (là người tù phụ trách điều hành công việc của tù khổ sai ở Sở). Đây là nơi tập hợp những người tù khổ sai chuyên đi đánh cá trên biển với những chiếc ca nô gắn máy. Bọn chủ ngục ở Côn Đảo tổ chức ra Sở Lưới và dùng một số tù khổ sai đánh cá chủ yếu để có cá biển phục vụ chúng. Tuy nhiên, đôi khi Sở Lưới đánh được nhiều cá, thì cả tù cấm cố chúng tôi được ăn cá biển. Và, vì những người làm bếp ở trại chúng tôi trước đây đã làm nghề nấu ăn, có người còn là đầu bếp của bọn quan Tây hoặc của khách sạn, nên đôi khi có cá, lại có đầu bếp lành nghề, chúng tôi cũng được ăn những món thật thú vị.

Bác Tôn chỉ ở Sở Lưới một thời gian ngắn. Bọn chủ ngục sợ rằng có người cách mạng có nhiều cơ hội hoạt động mà chúng không kiểm soát được, nên đã đưa Bác Tôn vào làm cặp rằn ở Hầm xay lúa. Đây là nơi tù khổ sai chuyên xay lúa làm gạo để cung cấp cho cả tù Côn Đảo. Tù ở Hầm xay lúa bị nhốt và suốt ngày phải làm việc quần quật trong không khí ồn ào, bụi bặm. Tuy nhiên làm ở đây cũng có một cái lợi: có thể lấy gạo nấu cơm, nấu cháo (với chất đốt là trấu và bí mật tiếp tế cho anh em đau yếu ở trại khác).

* Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Thủ tướng Chính phủ.

Trong 15 năm bác Tôn ở Côn Đảo có một lần bị bọn cai ngục chọn một số người đưa đi đày ở Cayen, một nhà tù khủng khiếp ở châu Mỹ, Bác Tôn ở trong diện bị chọn đưa đi. Trước khi đi, những người tù phải qua khám sức khỏe. Một việc rất lạ đã xảy ra mặc dù sức khỏe Bác Tôn bình thường, nhưng sau khi khám cho Bác, viên bác sĩ người Pháp đã kết luận Bác Tôn không đủ sức khỏe để đi Cayen. Chúng tôi rất ngạc nhiên. Về sau mới biết: viên bác sĩ ấy là người có lương tâm, chắc chắn ông có biết ít nhiều về Bác Tôn, nên đã nhận xét như vậy để cứu Bác khỏi phải đi Cayen.

Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), Bác Tôn từ Côn Đảo trở về (tôi về trước, từ năm 1936). Chúng tôi lại gặp nhau ở Hà Nội năm 1946. Tháng 5-1946, chính phủ ta cử Bác Tôn, đồng chí Trần Danh Tuyên và tôi tham gia vào đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam đi thăm thiện chí nước Pháp. Đúng là đoàn đại biểu đi thăm thiện chí. Có điều thiện chí chỉ có ở phía ta. Ở Pari, chúng tôi không tiếp xúc với bất cứ cơ quan nào có thẩm quyền của nước Pháp. Trưởng đoàn Việt Nam chỉ gặp Chủ tịch Quốc hội Pháp (lúc ấy là Vanh xăng Ôriôn) ít phút trong giờ giải lao ở Quốc hội Pháp.

Từ năm 1946, Bác Tôn có nhiều năm hoạt động và sống gần gũi với Bác Hồ. Giữa hai Bác đã hình thành một tình thân ái, gắn bó sâu sắc. Tình cảm cao quý đó mãi mãi được thể hiện trong bức ảnh rất đẹp ghi lại hình ảnh hai Bác, tay cầm tay, đứng bên nhau với nét mặt rất vui tươi, đôn hậu.

Những năm tháng cuối đời của Bác Tôn để lại những ấn tượng sâu sắc đối với tôi. Bấy giờ Bác Tôn đã đến 90 tuổi. Một con người trải qua một cuộc đời đầy sóng gió như Bác Tôn mà thọ đến 90 tuổi thì thật hiếm có. Điều đáng quý hơn nữa, mà tôi rất xúc động nhắc lại ở đây, là con người bên trong của Bác Tôn, phẩm chất cách mạng kiên cường ở trong Bác vẫn trong sáng, hồn nhiên như năm nào. Nói chuyện với Bác Tôn lúc ấy, tôi không thấy có gì khác với lúc nói chuyện với con người ấy cách đây mấy chục năm về trước. Chúng ta đang đứng trước một con người mà năm tháng bão tố có làm thay đổi nhiều về dáng vẻ bên ngoài, nhưng tâm hồn và ý chí cách mạng, tình cảm với đồng bào, đồng chí, sự khiêm tốn giản dị, lòng vị tha quên mình thì không hề thay đổi. Đó vẫn luôn là đức tính của người cộng sản Tôn Đức Thắng.

Cũng như Bác Hồ, Bác Tôn là một con người đẹp từ việc lớn đến việc nhỏ, lúc ở Côn Đảo cũng như lúc ở Phủ Chủ tịch. Và cũng như Bác Hồ, Bác Tôn rất vui tính, thích bông đùa, nói ít, làm nhiều, suốt đời hiến dâng nghị lực, tài năng và tâm huyết cho sự nghiệp lớn của nước, của dân.

Con người và cuộc sống của Bác Tôn là như vậy. Đây là một tấm gương mà mọi người chúng ta cần noi theo.

NHỮNG NGÀY SỐNG VỚI BÁC TÔN Ở CÔN ĐẢO¹

NGUYỄN VĂN LINH*

Thời gian tôi được gặp Bác Tôn, biết Bác Tôn và sống chung với Bác Tôn nhiều nhất là thời kỳ ở Côn Đảo. Lúc bấy giờ tôi mới 17 tuổi, tôi bị địch bắt ở Hải Phòng và bị đày ra Côn Đảo.

Tôi lãnh hai án, trong đó một án 18 tháng tù về tội rải truyền đơn, và một án là phát lưu chung thân do Hội đồng đại hình kết tội. Ra đến Côn Đảo, tôi và hai người bạn nữa còn nhỏ tuổi nên bị giam ở Banh 1, không bị bắt làm khổ sai hàng ngày. Ở đó có Bác Tôn, vì cao tuổi nên chúng không bắt Bác đi làm khổ sai. Bác và chúng tôi phải dọn dẹp các sam (chambre), quét sân, nhổ cỏ ở banh 1.

Thấy chúng tôi còn trẻ mà đã giác ngộ cách mạng thì Bác rất thương. Bác bắt đầu giáo dục cho tôi và hai người bạn hiểu thế nào là cách mạng, thế nào là chủ nghĩa cộng sản. Bác rất hiền. Bác không những thương chúng tôi mà còn thương các bạn tù khác, kể cả tù thường phạm. Khi họ đi làm về, sau bữa ăn, bị nhốt ở sam thì Bác thường gần gũi họ, giảng giải cho họ những điều sơ đẳng nhất về chủ nghĩa cộng sản, về lòng yêu nước và động viên họ phải can đảm lên, cố chịu đựng rồi khi ra tù sẽ tiếp tục làm cách mạng. Những người tù thường phạm cũng được Bác giáo dục về chủ nghĩa yêu nước và chỉ cho họ biết chính vì nước mình không có độc lập tự do cho nên họ rơi vào cảnh nghèo khổ và phải làm những nghề bất chính để nuôi sống bản thân và gia đình. Khi bị bắt họ lại bị đày ải và tù tội.

Sau đó ít lâu, ở Sở Lưới có một ca nô bị hỏng, biết Bác Tôn là thợ máy, chúng đưa Bác Tôn ra để sửa máy ca nô. Tôi và một trong hai bạn tù cũng được đưa ra ngoài Sở Lưới. Lúc bấy giờ, tôi được giao việc làm hộp đòi mỗi và lược đòi mỗi. Viên cai ngục rất kính trọng Bác, nói với Bác cứ ở ngoài, ngủ ở ngoài cho thoáng nhưng Bác nhất định không chịu, Bác vẫn vào trong Sở Lưới ở với anh em, ngủ chung với anh em. Đây cũng là những điều mà bản thân tôi học được ở Bác. Bác luôn thể hiện tình thương đối với những người bạn tù và luôn luôn giáo dục họ để họ hiểu được cách mạng, hiểu được con đường cách mạng. Thời kỳ đó tôi chưa vào Đảng, mới giác ngộ cách mạng, mà người đầu tiên tôi được gần gũi và giáo dục tôi nhiều nhất là Bác Tôn.

Năm 1936 tôi được ân xá trở về đất liền. Năm 1941 tôi lại bị bắt giam trở lại Côn Đảo và tôi được gặp lại Bác Tôn ở Sở Lưới. Bác vẫn ở suốt trong tù. Gặp lại tôi, Bác rất vui mừng vì thấy tôi còn trẻ mà tuy được ân xá rồi vẫn tiếp tục hoạt động cách mạng. Khi bác hỏi về tình hình phong trào cách mạng, tình hình phát triển Đảng ở bên ngoài thì tôi thuật lại cho Bác nghe theo hiểu biết của tôi. Bác rất vui mừng và nói “*nhất định cách mạng sẽ thắng*”.

¹ .Đầu đề là của Ban biên tập

* Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đến khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công ở trong đất liền mà ở ngoài Côn Đảo chúng tôi vẫn còn chưa biết Chủ tịch Hồ Chí Minh là ai; chúng tôi chỉ biết về Nguyễn Ái Quốc nhưng cũng đoán là Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc.

Đồng chí Tưởng Dân Bảo, trước đây bị đày ra Côn Đảo, là người theo Quốc dân Đảng rồi sau giác ngộ theo Đảng Cộng sản, đã tự thuê thuyền và một chiếc tàu ra đón chúng tôi ở Côn Đảo về. Tôi và các bạn tôi đi bằng thuyền buồm về Sóc Trăng rồi Cần Thơ. Bác Tôn cùng một số đồng chí khác như Phạm Hùng cùng đi về ca nô do chính Bác Tôn tự lái. Sau đó Bác Tôn được điều động ra Hà Nội. Từ đó, tôi ở lại Nam Bộ chiến đấu chống thực dân Pháp rồi tiếp tục chống đế quốc Mỹ.

Lâu lâu, có dịp ra Hà Nội là tôi ghé thăm Bác Tôn và gia đình.

Khi đã trở thành vị Phó Chủ tịch nước, sau là Chủ tịch nước, Bác Tôn vẫn giữ tính điềm đạm, chân thành, thương người như khi ở tù Côn Đảo năm xưa mà tôi được cùng sống bên Bác.

Tôi rất kính trọng Bác Tôn cũng như kính trọng Bác Hồ. Bác Tôn là người xuất thân từ nông dân, trước kia học ở trường thợ máy Sài Gòn, làm thợ ở Ba Son rồi sang Pháp. Khi Cách mạng Tháng Mười thành công, bọn đế quốc đem quân, và tàu chiến câu kết với bọn bạch vệ ở trong nước Nga chống lại nước Nga Xôviết non trẻ thì Bác Tôn là một trong số những thủy thủ đã dũng cảm đấu tranh chống lại. Chính Bác là người đã kéo lá cờ đỏ búa liềm ở trên tàu France. Hành động này cho thấy Bác chẳng những là một người yêu nước mà còn là người có tinh thần quốc tế vô sản.

Những kỷ niệm đó thường hiện lên mỗi lần tôi nhớ đến Bác Tôn và càng nhớ thì càng kính phục Bác, càng thương Bác nhiều hơn.

MỘT NGƯỜI CON RẤT ƯU TÚ CỦA TỔ QUỐC

NÔNG ĐỨC MẠNH*

“Một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới”, “Một người con rất ưu tú của Tổ quốc” là đánh giá về Bác Tôn Đức Thắng trong lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lễ trao Huân chương Sao vàng là Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta tặng Bác Tôn và Bác cũng là người đầu tiên ở nước ta được nhận Huân chương cao quý đó.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là một chiến sĩ lớp đầu của phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc của nước ta, là người bạn chiến đấu thân thiết lâu năm của Bác Hồ. Bác là một trong những công nhân Việt Nam đầu tiên hoạt động trong phong trào công nhân Pháp, tham gia cuộc nổi dậy của hải quân Pháp ở Biển Đen, kéo lá cờ đỏ trên chiến hạm Pháp ủng hộ nước Nga Xôviết, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, là người xây dựng Công hội đỏ, tiền thân của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ngày nay.

* Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Tôn là cuộc chiến đấu đầy gian lao, thử thách. Gần 17 năm bị thực dân Pháp bắt giam ở Khám lớn Sài Gòn và địa ngục Côn Đảo, Bác luôn nêu cao tinh thần cách mạng kiên cường, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nêu tấm gương sáng dẫn dắt nhiều đồng chí vững bước lên trước những thử thách gay gắt của đấu tranh cách mạng.

Kiên trung, khiêm tốn, giản dị là đức tính suốt đời của Bác Tôn, từ khi là người chiến sĩ cộng sản bình thường cho tới lúc giữ trọng trách cao nhất của Nhà nước. Những đồng chí đã ở tù với Bác suốt 17 năm và làm việc với Bác hơn 30 năm đều thấy ở Bác một tấm gương “suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân” như lời phát biểu của Bác Hồ.

Bác Tôn đã sống trọn một đời cao đẹp của người chiến sĩ cộng sản. Công hiến vô giá của Bác là nêu lên cho thế hệ những người cách mạng của nước ta, cho chúng tôi và lớp trẻ nước ta tấm gương chiến đấu hy sinh và đạo đức trong sáng của một người cộng sản vì Tổ quốc, vì nhân dân.

Học tập tấm gương sống và chiến đấu của Bác Tôn, chúng tôi cùng với Ban Chấp hành Trung ương quyết tâm xây dựng và chỉnh đốn Đảng, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, như lòng mong muốn của Bác Hồ và Bác Tôn.

CHÚNG TA LUÔN NHỚ MÃI BÁC TÔN¹

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP*

Bác Tôn là một người cộng sản mẫu mực. Nếu Bác Hồ rời bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, đi sang Pháp, Anh, Mỹ và các nước thuộc địa, đi đến chủ nghĩa cộng sản để rồi sau này trở thành nhà yêu nước vĩ đại của dân tộc Việt Nam thì Bác Tôn – người con ưu tú của dân tộc ta, người công nhân Việt Nam đầu tiên đi đến chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Lần đầu tiên trong cuộc đời cách mạng của tôi biết đến Bác Tôn là người chiến sĩ Biển Đen - Marin de la Mer Noir đây - đã kéo cờ phản chiến ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga, chống lại sự can thiệp của thực dân Pháp và các nước đế quốc khác. Đó là một hành động mà lúc bấy giờ được xem là hiếm có, hơn thế nữa, là một hành động xuất chúng, chứng tỏ Bác Tôn là người Việt Nam yêu nước - mà là người yêu nước thì nhất định đi đến chủ nghĩa cộng sản. Những người cộng sản chân chính bao giờ cũng là người yêu nước.

Trong kháng chiến chống Pháp, nhất là từ khi Bác Tôn ra Hà Nội rồi lên Việt Bắc thì tôi có nhiều dịp được làm việc với Người. Trong những buổi họp Thường vụ do anh Trường Chinh hay các anh cộng sự khác chủ trì thường có Bác Tôn dự. Đặc biệt, từ lúc Bác Tôn thay

¹. Tên bài là của Ban biên tập

* Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, nguyên Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Bác Hồ làm Chủ tịch nước, với cương vị và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam tôi có nhiệm vụ báo cáo tình hình kháng chiến với Bác Tôn và cùng với Bác Tôn đi thăm các đơn vị bộ đội...

Tôi cũng thường đến thăm Bác Tôn ở nhà riêng. Cảm tưởng để lại cho tôi trong những dịp đó là vô cùng xúc động. Bác Tôn là con người vô cùng giản dị, vẫn là người công nhân, vẫn giữ cái búa cái kìm... và tự chữa lấy xe đạp của Bác. Bác Tôn của chúng ta là một con người như thế, một người công nhân tiêu biểu cho tinh thần cách mạng, đạo đức cách mạng cao quý nhất của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam, của Đảng chúng ta, của dân tộc Việt Nam chúng ta. Tình bạn giữa Bác Tôn với Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta là tiêu biểu cho tình bạn chí thiết và cao cả. Bác Tôn luôn sống mãi trong tâm trí chúng ta.

Chúng ta mãi nhớ Bác Tôn, đặc biệt là đạo đức của Bác - một người công nhân ưu tú, một người cộng sản mẫu mực, một nhà yêu nước vĩ đại, người bạn chí thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA DÂN TỘC NGƯỜI CHIẾN SĨ QUỐC TẾ KIÊN CƯỜNG

VÕ CHÍ CÔNG*

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là một trong những chiến sĩ lớp đầu của phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta, là một trong những người bạn chiến đấu thân thiết lâu năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Cuộc đời hoạt động cách mạng lâu dài, đầy gian lao, thử thách của Chủ tịch Tôn Đức Thắng là tấm gương sáng về tinh thần phấn đấu không mệt mỏi cho sự nghiệp độc lập dân tộc, cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Từ những năm đầu thế kỷ XX, lúc còn trẻ, sớm giác ngộ cách mạng, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã tham gia lãnh đạo phong trào yêu nước của giai cấp công nhân và nhân dân ta chống đế quốc phong kiến và đứng vào hàng ngũ những chiến sĩ tiên phong.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là một trong những công nhân Việt Nam đầu tiên hoạt động trong phong trào công nhân Pháp.

Chủ tịch đã tham gia cuộc nổi dậy phản chiến của hải quân Pháp ở Biển đen, là người Việt Nam kéo lá cờ đỏ trên một chiến hạm của Pháp để chào mừng Nhà nước của giai cấp vô sản, chống lại sự can thiệp vũ trang của đế quốc, ủng hộ nước Nga Xôviết, Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nêu cao tinh thần quốc tế cao cả của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam.

* Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, nguyên Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là người đã đem về Việt Nam mỗi cảm tình sâu sắc của nhân dân ta đối với đất nước của Cách mạng Tháng Mười Nga, với giai cấp công nhân Pháp, là người thành lập công hội đầu tiên của giai cấp công nhân ở nước ta.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng bị bọn đế quốc bắt giam giữa lúc đang hoạt động sôi nổi trong hàng ngũ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Gần 17 năm bị đày đoạ khắc nghiệt trong các nhà giam và ngục tù Côn Đảo, Chủ tịch Tôn Đức Thắng luôn nêu cao tinh thần cách mạng kiên cường, hiên ngang, bất khuất, luôn vui vẻ, tin tưởng vững chắc vào tương lai tươi sáng của dân tộc và giai cấp công nhân.

Cách mạng Tháng Tám thành công, từ Côn Đảo trở về, vừa bước chân lên đất liền, Chủ tịch Tôn Đức Thắng tham gia ngay vào các hoạt động kháng chiến, kiến quốc, góp phần quan trọng cùng với Bác Hồ, Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, đưa hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bất kỳ ở cương vị công tác nào, mặc dù tuổi cao, Chủ tịch Tôn Đức Thắng luôn nỗ lực phấn đấu quên mình hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là hình ảnh tiêu biểu cho chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Suốt đời hoạt động của mình, Bác Tôn hết lòng chăm lo đoàn kết đồng chí, đoàn kết đồng bào, đoàn kết cả nước trong cuộc chiến đấu chung vì độc lập thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Bác Tôn cũng là chiến sĩ quốc tế luôn chăm lo góp phần vun đắp và tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, với nhân dân tiến bộ trên thế giới, với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Cống hiến lớn lao của Chủ tịch Tôn Đức Thắng cho nền độc lập dân tộc và hòa bình thế giới đã được nhân dân thế giới khâm phục và kính mến. Chủ tịch Tôn Đức Thắng là người Việt Nam đầu tiên được giải thưởng hòa bình quốc tế Lênin, xứng đáng là chiến sĩ xuất sắc của phong trào hòa bình thế giới.

Cùng với lòng trung thành, tận tụy, lập trường vững vàng, tinh thần dũng cảm bất khuất, ở Bác Tôn còn nổi bật lên đức tính khiêm tốn, giản dị. Những đồng chí đã cùng hoạt động với Bác thời kỳ bí mật cũng như cùng làm việc với Bác những năm sau này khi Bác là Chủ tịch nước, Trưởng ban thường trực Quốc hội, hay Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đều thấy ở Bác một đức tính, một phong cách không hề thay đổi. Đó là đức tính, phong cách công nhân, khiêm tốn, giản dị, chân thành, hòa mình trong quần chúng.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng luôn nêu cao tính tổ chức, tính nguyên tắc, việc lớn việc nhỏ, nhất thiết tuân thủ quyết định của tổ chức, của tập thể. Bác thường nhắc nhở sức mạnh của Đảng là ở tổ chức, toàn đảng chỉ có một ý chí, một sự đoàn kết nhất trí trên cơ sở đường lối chính trị và những nguyên tắc tổ chức Đảng.

Là chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng quốc tế, đồng chí Chủ tịch Tôn Đức Thắng kính mến đã nêu tấm gương suốt đời vì nước vì dân, trung thành, tận tụy, phấn đấu hy sinh, là một mẫu mực về đại đoàn kết dân tộc, về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, khiêm tốn, giản dị, mãi mãi các thế hệ ngày nay và mai sau học tập, noi theo.

BÁC TÔN TRONG LÒNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN SÀI GÒN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MINH TRIẾT*

Cách đây 87 năm, trong khi viết bài tổng kết cuộc tranh luận về quyền tự quyết, V.I.Lênin - người thầy cách mạng thiên tài của giai cấp vô sản - hướng sự chú ý đến vùng đất – “*An nam thuộc Pháp*” ở châu Á xa xôi, nơi đang xảy ra những biến cố chính trị đáng quan tâm. Hồi đó trên đất nước ta, những đợt sóng cuối cùng của phong trào Cần Vương đã lặn. Được nung nấu bởi nguồn nhiệt huyết tràn đầy, một số thanh niên mang chí cả tâm cao đã lặn lội đến Sài Gòn để thâm nhập vào giới cần lao, rồi tìm cách vượt qua sóng nước đại dương để bôn ba đi tìm đường cứu nước.

Nổi bật trong số đó, là sự “song hành” của Nguyễn Tất Thành và Tôn Đức Thắng. Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành theo chiếc tàu buôn “Amiral Latouche – Tréville” rời hải cảng Sài Gòn “*để đi xem nước Pháp và các nước làm thế nào, rồi sẽ trở về giúp đồng bào*”. Năm sau - năm 1912, để tránh sự truy nã của chính quyền thực dân, Tôn Đức Thắng làm thủy thủ trên tàu Lacoóc, sang Pháp với lòng “*mong mỗi học tập được thật nhiều để sau này về nước đấu tranh có hiệu quả hơn*”.

Từ giã mảnh đất cù lao nằm giữa lòng sông Hậu hiền hòa, Tôn Đức Thắng đến Sài Gòn để mưu sinh và bước chân lên vũ đài chính trị trong ánh rạng đông của cuộc đời, vừa lúc tròn 18 tuổi xuân. Trong khi một số khá đông các chàng trai thoát ly mái ấm gia đình phong lưu thừa ầy, tới Sài Gòn hầu như để tìm đường xuất dương du học. Còn Tôn Đức Thắng, đã xác định toàn tâm đứng trong đội ngũ thợ thuyền. Và từ ấy, gắn bó máu thịt cuộc đời mình với sứ mệnh lịch sử vẻ vang của giai cấp công nhân. Khi Tôn Đức Thắng về đến Sài Gòn, tại vùng đất Nam Kỳ có khoảng 25.000 công nhân trong các sở công nghệ, đồn điền và thương mại. Cùng với vùng mỏ Hồng Gai và các thành phố Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi tập trung công nhân đông nhất trên đất nước ta.

Với tầm nhìn và bản lĩnh được hun đúc bằng tính năng động, trải qua chặng đường đầu 6 năm sống giữa lòng thành phố Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã khổ công tự rèn luyện mình theo phương châm giáo dục nghiêm khắc của tổ tiên: “*Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*”. Trước khi chính thức ngồi dưới mái trường Bách nghệ Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã được luyện tay nghề qua khá nhiều lĩnh vực: làm công nhân cho các gara và đêpô tư nhân, làm nghề tiện, nghề

* Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành Ủy Thành phố Hồ Chí Minh

điện, nghề nguội, sửa máy xe hơi, sửa máy tàu thủy, làm công cho hãng Corôp thuộc Sở Kiến trúc cầu đường và nhà cửa Sài Gòn.

Kết quả của việc tích lũy kiến thức từ nguồn lao động công nghệ bách khoa cộng với ý thức cộng đồng sâu sắc, Tôn Đức Thắng đã sớm giành được thiện cảm và niềm tin của các bạn đồng nghiệp và đồng môn. Công lao lịch sử của Tôn Đức Thắng thừa đương thời, là đã thổi bùng lên luồng sinh khí mới vào đội ngũ giới cần lao, góp phần tạo ra bước chuyển mình quan trọng của giai cấp công nhân Việt Nam từ “*đấu tranh tự phát*” sang “*đấu tranh tự giác*”.

Xuất phát từ sự khởi đầu tích cực tham gia vào việc lập ra các hội đoàn truyền thống với hình thức thấp trong giới thợ thuyền để tiến hành đấu tranh: tổ chức ra các hội tương tế, ái hữu, đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập, phạt vạ... Tôn Đức Thắng đã hợp lực cùng một số hạt nhân nòng cốt tổ chức thành công cuộc đình công, bãi khóa đầu tiên ở Hãng Ba Son và tại Trường Bách nghệ Sài Gòn vào năm 1912. Ý nghĩa quan trọng trong cuộc bãi công này, mấy mươi năm sau, đã được Bác Tôn kể lại trong những dòng tự truyện đầy cảm động. Bác viết: “*Lúc cuộc bãi công của học sinh trường Kỹ nghệ Sài Gòn và thợ thuyền Ba Son thắng lợi, cũng là lúc tôi cải trang xuống tàu Pháp để trốn sự truy nã của địch. Từ đó bắt đầu cuộc đời trên mặt biển*”.

Khảo cứu lịch sử phát triển của phong trào công nhân quốc tế, chúng ta thấy rõ: đấu tranh tự phát của công nhân là hình thức phôi thai biểu hiện tính tự giác. Khi thợ thuyền cảm thấy không thể tiếp tục cuộc sống nhục nhã dưới ách áp bức, họ bắt đầu liên kết bằng sự kháng cự tập thể đối với những kẻ bóc lột mình. Trong quá trình đấu tranh, một số công nhân ưu tú đứng trên tuyến đầu của đội ngũ tiên phong giác ngộ về chính trị bắt đầu xuất hiện và trở thành những nhà cách mạng. ở nước ta, một trong những người công nhân tiêu biểu nhất trong đội quân tiên phong đó, chính là Tôn Đức Thắng.

Sau khi rời hải cảng Sài Gòn vào thập niên thứ hai của thế kỷ XX, chiếc tàu viễn dương Lacoóc và chiến hạm France của Pháp đã đưa những cuộc hành trình lịch sử của Tôn Đức Thắng đến bên bờ mới lạ - nơi “*quan san muôn dặm một nhà, Bốn phương vô sản đều là anh em*”. Và chính trên bước đường “quan san muôn dặm” đã giúp người công nhân thủy thủ trẻ tuổi Việt Nam nhập tâm sâu sắc khẩu hiệu chiến đấu vĩ đại của các nhà khai sáng chủ nghĩa xã hội khoa học: “*Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!*”.

Biểu hiện rực rỡ của hành động “đoàn kết lại” đó, là nhiệt tình và dũng khí của Tôn Đức Thắng trong buổi sáng mùa Xuân năm 1919 trên mặt Biển Đen, khi quyết định tự tay kéo lá hồng kỳ thiêng liêng trên đỉnh cột cờ thiết giáp hạm France đang nã pháo vào hải cảng Xêvaxtôpôn mưu toan bóp chết nhà nước đầu tiên của giai cấp công nông trên thế giới vừa mới ra đời. Đi theo ánh lửa trái tim mình, Tôn Đức Thắng đã cùng đội quân binh biến căng khẩu hiệu quyết liệt phản chiến và say sưa hát vang bài Quốc tế ca hùng tráng “*Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian...*” để biểu thị sự ủng hộ mạnh mẽ Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, ủng hộ Lenin, ủng hộ chính quyền Xôviết. Thắng lợi của cuộc phản chiến trên hạm đội Pháp ở Biển Đen là sự tiếp sức rất có ý nghĩa cho đoàn quân kỵ mã thần kỳ của Nguyên soái Bưđiôn-nui đánh tan tác những đội quân phản loạn của Đênhikin trên chiến

trường miền Nam nước Nga thừa ấy. V.I.Lênin đánh giá cao ý nghĩa lịch sử của cuộc binh biến này. Người cho rằng, giai cấp tư sản quốc tế vừa giơ tay đánh chúng ta thì anh em thợ thuyền các nước đã giữ ngay cổ tay chúng lại. Tự hào và kiêu hãnh biết bao, trong đội ngũ các chiến sĩ quốc tế nhiệt thành “*đã giữ ngay cổ tay*” kẻ thù hung bạo của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, có Tôn Đức Thắng - người công nhân vĩ đại của thành phố Sài Gòn, của đất nước ta, người Việt Nam đầu tiên vinh dự được trao tặng Giải thưởng hòa bình quốc tế Lênin (12-1955) và Huân chương Lênin cao quý (11-1967).

Trong những tháng năm sống xa Tổ quốc, xa đồng bào, Tôn Đức Thắng đã ra sức phấn đấu để “*mong học hỏi được thật nhiều*”. Cuộc sống cộng đồng gắn bó và mối quan hệ keo sơn với giai cấp công nhân tại một số trung tâm công nghiệp nổi tiếng của nước Pháp, với đội quân thủy thủ tiên bộ trên chiến hạm, cũng như việc gia nhập vào tổ chức Công đoàn Pháp và tham gia hoạt động tích cực trong phong trào yêu nước của giới kiều bào ta ở Pháp... đã nâng cao kiến thức, mở rộng tầm nhìn và bồi dưỡng thế giới quan, nhân sinh quan của Tôn Đức Thắng. Điều quan trọng là, Người đã nhận thức được ý nghĩa quốc tế của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò và tác dụng của tổ chức Công đoàn trong các lĩnh vực đấu tranh kinh tế và chính trị, sự liên kết tất yếu giữa phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động tại Pháp tại chính quốc với nhân dân bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc...

Đó là những hành trang quý giá mà Tôn Đức Thắng đã trang bị cho mình từ khi từ giả quê hương của các chiến sĩ Công xã Pari để trở về thành phố Sài Gòn lao vào cuộc đấu tranh sống mái với kẻ thù sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ nhất im tiếng súng.

Sau khi về nước, Tôn Đức Thắng đã tích cực tham gia đấu tranh cách mạng, gắn phong trào công nhân với phong trào yêu nước để thực hiện lời nguyện ước thiêng liêng khi bước chân xuống tàu xuất dương: “*Sau này về nước đấu tranh có hiệu quả hơn*”. Trong 10 năm kề vai sát cánh với đội ngũ thợ thuyền, người thủy thủ kiên trung trên Biển Đen năm nào đã kéo cờ đỏ thắm lên chiến hạm France để ủng hộ cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, giờ đây lãnh đạo thợ thuyền Hãng Ba Son quyết tâm trì hoãn việc sửa chữa chiếc tàu chiến Jules Michelet mà bọn thực dân Pháp gấp rút đưa sang Trung Hoa đại lục để dập tắt ngọn lửa đấu tranh của nhân dân Trung Quốc đang bùng cháy, và tự tay treo lá cờ búa liềm thiêng liêng trên nóc đình Bình Đông của thành phố Sài Gòn để chào mừng ngày khai sinh ra chính đảng tiên phong của giai cấp công nhân.

Tôn Đức Thắng đã đồng thời hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ lịch sử cao cả - *vừa là nhà tuyên truyền cổ động nhiệt thành, vừa là nhà tổ chức năng động*. Là nhà tuyên truyền cổ động nhiệt thành, thông qua nguồn ấn phẩm cách mạng quý giá trên đất Pháp và tài liệu báo của Nguyễn Ái Quốc từ thành phố Quảng Châu theo con đường biển vào bến cảng Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá học thuyết Mác - Lênin ở Việt Nam. Là nhà tổ chức năng động, Tôn Đức Thắng đã sáng lập ra “*Công hội đỏ*” sớm nhất trên đất nước ta, là người góp sức đắc lực vào việc xây dựng hệ thống tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản ở vùng đất Nam Bộ. Tôn Đức

Thắng còn là người lãnh đạo và tổ chức thắng lợi cuộc bãi công đầu tiên có quy mô rộng lớn của hàng nghìn công nhân Hãng Ba Son, được sự ủng hộ mạnh mẽ của đội ngũ thợ thuyền và quần chúng lao động tại thành phố Sài Gòn vào mùa Thu năm 1925.

Một điều hết sức lý thú là, tuy tích cực tham gia hoạt động Công đoàn ở Pháp, nơi tổ chức Công đoàn xuất hiện rất sớm trên thế giới (sau nước Anh) – từ cuối thế kỷ XVIII, song tổ chức “Công hội đỏ” do Tôn Đức Thắng sáng lập tại Sài Gòn gần giống như tính chất các tổ chức tiền thân của Công đoàn xuất hiện trong thời kỳ Cách mạng năm 1905 ở Nga. “Công hội đỏ” của Tôn Đức Thắng là một tổ chức thuần khiết, có tính chất chiến đấu và cách mạng, là người đại biểu đáng tin cậy cho lợi ích của giai cấp công nhân. Trong “Công hội đỏ”, tuyệt nhiên không có khuynh hướng tư tưởng cơ hội hữu khuynh của “Công đoàn chủ nghĩa”, “Công đoàn vô chính phủ” và những biểu hiện sai lầm của “tính trung lập”, của sự “hợp tác giai cấp” như tổ chức Công đoàn ở nhiều nước Tây Âu.

Trải qua 20 năm lăn lộn trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước, Tôn Đức Thắng đã phát hiện ra ánh sáng cách mạng chân chính là *chủ nghĩa Mác - Lênin*. Thật đáng tiếc biết bao, giữa lúc đất nước đang chuyển mình để bước vào cao trào cách mạng sôi động của những năm 1930-1931 thì trước đó Tôn Đức Thắng đã bị giặc bắt tại thành phố Sài Gòn.

Trải qua 17 năm bị lưu đày tại Khâm lớn Sài Gòn và nhà tù Côn Đảo, Bác Tôn được trở về đất liền sau cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giữa lúc quê hương đang rền vang tiếng súng. Núp bóng quân Anh - Nhật, giặc Pháp bắt đầu tái chiếm Nam Bộ. Trên khắp các nẻo đường, đồng bào ta “nóp với giáo ngang vai” bước chân ra tiền tuyến để xả thân thực hiện lời thề chiến đấu thiêng liêng: “*Độc lập hay là chết*”. Từ bán đảo Cà Mau, Bác Tôn đã nhanh chóng đến các tỉnh miền Trung Nam Bộ và vùng cửa ngõ hiểm yếu phía Nam thành phố Sài Gòn. Bác đã tham dự hai cuộc hội nghị quan trọng của Xứ ủy Nam Bộ trên địa phận Đồng Tháp Mười vào hạ tuần tháng 10 và trung tuần tháng 12 năm 1945. Được sự tin nhiệm cao của Đảng Bác được giao các trọng trách Bí thư Xứ ủy, phụ trách Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ và chỉ đạo lực lượng vũ trang, rồi Chủ nhiệm hậu cần Ủy ban kháng chiến Miền Nam. Bác Tôn cùng tập thể Xứ ủy gấp rút củng cố bộ máy tổ chức và tăng cường đội ngũ cán bộ cho các lực lượng quân, dân, chính, đảng nhằm kịp thời đáp ứng cho nhu cầu tác chiến ở thành phố Sài Gòn và các địa phương trên chiến trường Nam Bộ trong những ngày đầu kháng Pháp.

Nhờ vậy, chỉ trong 3 tháng mở màn cuộc kháng chiến chống Pháp, giữa lòng thành phố Sài Gòn, quân dân ta đã tiêu diệt hơn 700 tên địch tại các trận Tân Định, Thị Nghè, Cầu Kiệu... Những cuộc bãi công, bãi thị, bãi khóa của nhân dân diễn ra liên tục. Các chiến khu rừng Sác, An Phú Đông và căn cứ Vườn Thơm được xây dựng. Đặc biệt, ngày 23-12-1945, nhân dân Sài Gòn đã giành được thắng lợi lớn trong việc tiến hành cuộc Tổng tuyển cử. Với sự tin nhiệm cao và lòng quý mến sâu sắc, Bác Tôn đã được tăng lớp đồng bào ta ở Sài Gòn đồng lòng nhất trí bầu làm người đại biểu xứng đáng của mình tại Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới.

Vinh dự biết bao, tháng 2 năm 1946 thay mặt Chính Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng đồng bào Nam Bộ danh hiệu vẻ vang “*Thành đồng Tổ quốc*”. Trong thời điểm lịch sử đó, Bác Tôn được điều động ra thủ đô Hà Nội để cùng Bác Hồ và Trung ương Đảng chỉ đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Suốt hơn 3 thập niên, khi còn sống giữa núi rừng chiến khu Việt Bắc cũng như lúc về Hà Nội sau ngày giải phóng Thủ đô, lòng Bác Tôn luôn luôn hướng về mảnh đất “*Thành đồng Tổ quốc*” và thành phố Sài Gòn với nỗi niềm thương nhớ khôn nguôi. Bác viết: “*Trong từng giờ, từng phút, tôi luôn luôn nghĩ đến miền Nam, nơi chôn rau cắt rốn, đang bị bọn đế quốc và bọn tay sai tàn phá...Tôi muốn được sát cánh với đồng bào trong cuộc đấu tranh, cùng đồng bào chia sẻ những gian khổ hy sinh để giải phóng quê hương yêu dấu*”.

Trong những năm tháng trước ngày giải phóng miền Nam, Bác Tôn luôn luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với những trường học sinh miền Nam và các đơn vị lực lượng vũ trang tập kết ra Bắc. Những cuộc họp mặt thường niên do Ban Liên lạc đồng hương của tỉnh quê hương Bác tổ chức tại Thủ đô Hà Nội, gần như không bao giờ thiếu vắng Bác. Hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Trung ương Cục, Mặt trận Dân tộc giải phóng, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng cũng như các đồng chí lãnh đạo của Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và các địa phương từ miền Nam ra Thủ đô Hà Nội công tác, hội họp, học tập hoặc chữa bệnh...đều được Bác Tôn dành cho những phút giây gặp gỡ đầm ấm thân tình và sự quan tâm sâu sắc.

Thấu hiểu nỗi lòng khát khao tình cảm của những đứa con xa được trở về vòng tay ấm áp thân thương của đồng chí và đồng bào miền Bắc, nhiều đoàn đại biểu vượt suối băng ngàn từ chiến trường miền Nam ra đã được Bác Tôn gặp gỡ, động viên, khích lệ và cổ vũ như: Đoàn đại biểu anh hùng dũng sĩ diệt Mỹ, Đoàn đại biểu Thanh niên giải phóng, Đoàn Nhà văn thuộc hội Văn nghệ giải phóng, Đoàn ca múa nhạc Quân giải phóng, v.v...

Khi chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc toàn thắng, miền Nam được hoàn toàn giải phóng và đất nước thống nhất, Bác Tôn đã dẫn đầu Đoàn đại biểu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc vào thăm thành phố Sài Gòn và dự lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Sau 45 năm tính từ ngày bị đày ra Côn Đảo, nay Bác được trở về với thành phố thân thương trong niềm vui hân hoan, tự hào và phần khởi vô hạn của đồng chí và đồng bào.

Mặc dù tuổi cao sức yếu và ngày đêm phải tập trung tâm sức vào việc giải quyết những công việc hệ trọng của quốc kế dân sinh, nhưng Bác đã dành thời gian sớm nhất để trong 3 tháng cuối năm 1975 về thăm nơi “chôn rau cắt rốn” tại Cù lao Ông Hổ và thăm Hăng Ba Son - nơi người từng chung lưng đấu cật với đội ngũ thợ thuyền hoạt động cách mạng sôi nổi trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở lứa tuổi thanh xuân.

Đi tới đâu và ở bất cứ nơi nào, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta cũng đều vui mừng và tự hào về người con của “*Thành đồng Tổ quốc*”, vị Chủ tịch nước 87 tuổi trong bộ quần áo bằng vải kaki giản dị. Gần 70 năm đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp cách mạng thiêng liêng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Bác Tôn thật xứng đáng với những lời trân trọng tuyên

dương của Bác Hồ: “Là một người con rất ưu tú của Tổ quốc... Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới... một trong những người Việt Nam đầu tiên đã tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại... là một gương mẫu đạo đức cách mạng, suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”.

Bác Tôn mãi mãi để lại cho đời một di sản vô cùng quý giá về tư tưởng và đạo đức tác phong, không phải được diễn đạt bằng những pho sách qua ngôn ngữ triết lý, thơ văn - mà bằng sự phát sáng trong thực tiễn hoạt động cách mạng dày dặn, phong phú, triệt để, giàu tính đảng, tính chiến đấu, tính nhân văn là sự biểu hiện rực rỡ của tư duy năng động sáng tạo. Phải chăng, các bậc tiên hiền xưa kia gọi đó là loại hình của tư tưởng “*triết học vô ngôn*”. Nhiệm vụ của chúng ta là phải ra sức để kiến giải tận tường chất tinh hoa trong loại hình tư tưởng “*triết học vô ngôn*” đó.

Khi viết những dòng cuối cùng để kết thúc bài này, tôi tiếp tục nhận được một thông tin vô cùng lý thú: sau 3 tháng phát động, đến ngày 1-7-2003 tại thành phố Hồ Chí Minh đã có tới 52.852 công nhân - viên chức - lao động đã gửi bài viết tham dự cuộc thi tìm hiểu chủ đề “*Tôn Đức Thắng – Một nhân cách lớn*”. Rõ ràng, sức hấp dẫn của Bác Tôn thật là kỳ diệu! Thực hiện chương trình 17 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, *Liên đoàn Lao động Thành phố* và báo *Sài Gòn giải phóng* đã cùng tổ chức “*Giải thưởng Tôn Đức Thắng*” nhằm lựa chọn và nhân rộng những mô hình tiên tiến xuất hiện trong các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội.

Đó là những lăng hoa tươi đẹp nhất của đảng viên, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Thành phố Hồ Chí Minh thành kính dâng lên Bác Tôn Đức Thắng với muôn vàn tình thương yêu, nhân dịp kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Bác.

ĐIỀU GHI ĐẬM NÉT NHẤT VỀ BÁC TÔN TRONG TÂM TRÍ CỦA TÔI¹

Thượng tướng TRẦN VĂN TRÀ*

Lúc tôi còn là một thanh niên mới tham gia vào phong trào cách mạng năm 1936, rồi trong một thời gian ngắn sau đó tôi vào Đảng; đến năm 1939 trong một cuộc họp bí mật nghiên cứu về lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, về Cách mạng Tháng Mười Nga, một số đồng chí giới thiệu cho tôi biết về một con người Việt Nam đã kéo cờ đỏ cách mạng trên một chiến hạm của Pháp ở Biển Đen để ủng hộ cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga. Người đó là một công nhân Việt Nam - một lính hải quân Pháp, đó là đồng chí Tôn Đức Thắng - đây là một vinh dự lớn cho dân tộc Việt Nam. Có thể nói rằng, vào thời đó mà khi được nghe giới thiệu về một người Việt Nam như thế này đã làm xúc động rất nhiều người và ngay tôi cũng hân hoan. Có một người Việt Nam cách mạng lại ở trong quân đội Pháp mà lại hưởng ứng cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga với một cử chỉ anh hùng như vậy thì đây cũng là một nguồn

¹ .Đầu đề là của Ban biên tập.

* Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam.

động viên, khuyến khích rất lớn đối với những người cách mạng trẻ, những đồng chí trẻ như chúng tôi.

Ngoài ra, các đồng chí còn giới thiệu cho biết chính Bác Tôn là người đầu tiên thành lập ra *Công hội đỏ* ở thành phố Sài Gòn. Lúc đó, Bác đã hoạt động trong giới công nhân và chính là một người đã đưa ra cách tổ chức giai cấp công nhân để đấu tranh cách mạng. Từ đó, có thể nói rằng, trong tôi và nhiều đồng chí trẻ khác, có hai hình ảnh khích lệ, giúp đỡ cho chúng tôi hoạt động không sợ nguy hiểm tù đầy: *Một là*, hình ảnh của Bác Hồ, lúc đó còn gọi là Nguyễn Ái Quốc đã bôn ba nhiều nước trên thế giới để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. Hình ảnh của Bác Hồ như thế đã là một tấm gương, một ngọn cờ thu hút tất cả thanh niên nhiệt tình thời kỳ đó. *Hai là*, hình ảnh Bác Tôn - một người đảng viên, một người công nhân Việt Nam đã sớm giác ngộ và anh dũng đấu tranh cho phong trào cách mạng.

Có thể nói rằng, hai hình ảnh Bác Hồ và Bác Tôn đã luôn luôn giúp cho chúng tôi vượt qua tất cả mọi khó khăn trong cuộc chiến đấu của mình; bởi vì thời kỳ Pháp thuộc mà tham gia vào các phong trào cách mạng, tham gia Đảng thì đây như là một điều hết sức khó khăn, hết sức bí mật. Bị khủng bố đàn áp, bị bắt bớ tù đầy đó là chuyện bình thường, nhưng mỗi lần gặp khó khăn thì chính hai hình ảnh Bác Hồ và Bác Tôn đã khuyến khích chúng tôi rất nhiều trong những thời kỳ khó khăn, gian khổ nhất.

Mãi cho đến năm 1945 tôi mới được gặp Bác Tôn, khi Bác từ Côn Đảo về cùng với một số đồng chí khác. Lúc đó Cách mạng Tháng Tám đã thành công và đang chuẩn bị đối phó với sự can thiệp của Pháp trở lại. Đây là cả một sự thuận lợi lớn cho lực lượng lãnh đạo của ta ở Nam Bộ cũng như toàn quốc, đặc biệt là ở Nam Bộ. Lúc này chúng ta đứng trước một hiểm họa là Pháp có thể can thiệp lại bằng vũ lực để chiếm lại đất nước ta sau khi cách mạng thành công, thế mà lại được một đội ngũ những đồng chí già dặn kinh nghiệm, đã từng đấu tranh kiên cường, bất khuất trở về cùng với hàng ngũ những người cách mạng trong nước. Đây là một khuyến khích rất lớn cho phong trào cách mạng cả nước.

Trong Hội nghị Thiên Hộ năm 1946 Xứ ủy thì nhiều đồng chí đã đề nghị Bác Tôn làm Bí Thư Xứ ủy, nhưng Bác rất khiêm tốn từ chối sau đó đề nghị đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư - người đã từng là ủy viên Trung ương hoạt động ở thời kỳ trước.

Về sau tôi được gặp Bác Tôn trong dịp Bác Tôn là ủy viên trong Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam. Thời kỳ này Trung ương và Xứ ủy đã thành lập các khu, các quân khu trong toàn quốc. Trong này là Khu VII, Khu VIII. ở miền Nam có Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam chủ đạo chung cuộc kháng chiến phía Nam ngay từ Khu V trở vào Nam Bộ.

Điều ghi đậm nét nhất về Bác Tôn trong trí nhớ và trong tâm hồn tôi là thời kỳ năm 1948. Tôi là Khu trưởng Khu VIII Nam Bộ và Trưởng đoàn quân dân chính Nam Bộ ra báo cáo với Trung ương và Bác Hồ về tình hình kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Đoàn chúng tôi gồm cán bộ của Đảng, của chính quyền, của dân vận, mặt trận, các đoàn thể đi suốt từ Đồng Tháp Mười ra Việt Bắc. Chúng tôi đã báo cáo tất cả những tình hình diễn biến ở Nam Bộ, Nam - Trung Bộ với Trung ương, với Bác Hồ.

Một buổi chúng tôi đang tập trung với nhau để kiểm điểm công việc phải làm thì Bác Tôn đến thăm đoàn chúng tôi. Đây là một niềm vui mừng khôn xiết bởi vì từ khi gặp Bác Tôn ở Nam Bộ đến khi Bác Tôn được triệu tập ra ngoài Bắc dự Quốc hội khóa I, Trung ương và Bác Hồ đề nghị Bác Tôn ở lại Việt Bắc để cùng tham gia vào lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc tới nay tôi mới lại có dịp gặp Bác. Được biết có phái đoàn quân, dân, chính Nam Bộ ra báo cáo tình hình thì Bác Tôn tới thăm chúng tôi ngay, thật là hết sức cảm động. Bác Tôn gặp lại chúng tôi như gặp lại những đồng chí, đồng bào thân yêu từ Nam Bộ ra, với bao nhiêu mừng rỡ trong lòng mỗi người chúng tôi không sao kể hết. Bác nói với tôi - lúc đó là Trưởng đoàn: *Mặc dầu tham gia vào cuộc lãnh đạo chung ở ngoài này - một nhiệm vụ rất lớn, nhưng lúc nào tôi cũng nghĩ tới đồng bào Nam Bộ, lúc nào cũng nghĩ tới chiến trường Nam Bộ là nơi đồng chí, đồng bào đương kháng chiến gian lao. Tôi đã nhiều lần đề nghị với Bác Hồ, với Trung ương cho trở về chiến trường để cùng với đồng chí, đồng bào Nam Bộ tham gia kháng chiến nhưng Bác Hồ chưa đồng ý.* Chúng tôi hiểu, Bác Tôn là người tiêu biểu nhất, người con trung thành nhất của đồng bào và nhân dân Nam Bộ; một người thông thạo về mọi mặt của Nam Bộ mà đặc biệt là thông thạo, hiểu biết về đồng bào Nam Bộ rất nhiều. Cho nên, Bác ở lại Trung ương là một điểm vô cùng quan trọng. Trong lòng Bác thì lúc nào cũng mong được về trực tiếp chiến đấu cùng với đồng chí, đồng bào Nam Bộ. Chưa về được ngay, buộc phải ở lại theo yêu cầu của Bác Hồ và Trung ương chắc Bác Tôn trăn trở lắm. Bác nói rằng: *Đề nghị đồng chí, đề nghị đoàn về báo cáo lại với Xứ ủy và với đồng bào Nam Bộ rằng, Tôn Đức Thắng là người con của nhân dân Nam Bộ, lúc nào cũng nghĩ đến đồng bào Nam Bộ, nghĩ tới xứ sở mà mình đã sinh ra và đã từng hoạt động.* Lời nói ấy của Bác Tôn đã làm chúng tôi vô cùng xúc động khi nghĩ rằng, một đồng chí lớn tuổi đã từng hoạt động lâu năm, trải qua bao nhiêu gian khổ, tù đầy thể nhưng nặng lòng thương nhớ quê hương và có ý thức tổ chức kỷ luật cao đã khuyến khích cho chúng tôi rất nhiều. Có thể nói rằng, chúng tôi đã khắc phục được gian khổ vượt Trường Sơn trở về, đi tới nơi về tới chốn để rồi hăng hái tham gia tích cực vào cuộc kháng chiến có sự động viên lớn của Bác Tôn, có những lời nói chân thành của Bác. Bác đã để lại một ấn tượng sâu sắc nhất trong cuộc đời hoạt động của tôi. Nhất là sau khi nước nhà thống nhất, được đón Bác tại thành phố Hồ Chí Minh thật là sự vui mừng khôn xiết. Tôi không thể nào quên được những hình ảnh đó về Bác.

TÔN ĐỨC THẮNG SÁNG NGỜI NHÂN CÁCH ĐẢNG CỘNG SẢN

Đại tướng LÊ VĂN DŨNG*

Một mảnh đất thân yêu bên dòng sông Hậu là Cù lao Ông Hổ, thuộc địa phận xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, nơi đây đã sinh ra Tôn Đức Thắng, nhà cách mạng lão thành, người chiến sĩ cộng sản kiên cường rất mực trung thành của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và là người tiêu biểu cho tinh thần bất khuất Việt Nam.

* Nguyên Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, nguyên Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Sinh ra và lớn lên trong thời kỳ Pháp thuộc ở vùng quê giàu truyền thống An Giang, trước cảnh mất nước nhà tan với nhiệt tâm yêu nước nồng nàn, cũng như bao người dân Nam Bộ, Tôn Đức Thắng đã tìm đến với cách mạng. Cả cuộc đời Tôn Đức Thắng đối với nhân dân, Quân đội nhân dân Việt Nam là tấm gương tiêu biểu cho tinh thần cách mạng tiến công, ý chí kiên cường quyết tâm chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Tôn Đức Thắng đã để lại trong lòng cán bộ chiến sĩ quân đội ta những ấn tượng sâu sắc. Đó là hình ảnh người lính thợ dũng cảm kiên cường quyết đấu tranh chống áp bức bóc lột. Rời quê hương ra đi, Tôn Đức Thắng đã từng chứng kiến cảnh thực dân bóc lột tàn nhẫn học sinh thông qua chế độ học tập và thực tập, cùng với sự giám sát hà khắc của bọn chủ Tây... Tôn Đức Thắng là con người có tính tình thẳng thắn, cương trực, căm ghét bọn xâm lược và kẻ bóc lột tàn nhẫn. Là một học sinh học nghề, Tôn Đức Thắng đã tỏ thái độ phản kháng quyết liệt chống lại cường quyền. Thời thanh niên Tôn Đức Thắng đã từng tham gia vận động học sinh lính thủy bỏ học rồi vận động công nhân Sở Kiến trúc cầu đường và nhà cửa Sài Gòn đấu tranh chống bọn chủ bóc lột đòi tăng lương. Người lính thợ Ba Son Tôn Đức Thắng lại tiếp tục tổ chức công nhân đấu tranh với giới chủ mà đỉnh cao là cả 11 xưởng trại đồng loạt xuống đường bỏ việc làm, đi đòi yêu sách vào năm 1912. Đây là cuộc đấu tranh tiêu biểu của công nhân Xưởng Ba Son chống lại cường quyền của bọn tư bản, thực dân. Cùng với các cuộc đấu tranh của công nhân Sài Gòn và trong cả nước, trong thời gian này phong trào đấu tranh đó biểu hiện một thời kỳ mới của giai cấp công nhân Việt Nam đang chuyển mình từ một “giai cấp tự mình” đến một “giai cấp cho mình”. Đối với người lính thợ Tôn Đức Thắng, thắng lợi của cuộc đình công, bãi khóa đã một lần nữa mang đến cho mình một niềm tin vào sức mạnh của giai cấp thợ thuyền, giai cấp mà Tôn Đức Thắng tự nguyện gia nhập từ tuổi thanh niên. Với thắng lợi này Tôn Đức Thắng có thêm kinh nghiệm trong cuộc vận động đoàn kết tập hợp công nhân đấu tranh chống bọn thực dân và có thêm điều kiện rèn luyện ý chí của mình.

Tôn Đức Thắng không chỉ là người công nhân đấu tranh cho khát vọng tự do của giới công nhân thợ thuyền trong nước mà còn là người chiến sĩ cộng sản rất mực trung thành của phong trào cộng sản công nhân quốc tế. Sau những biến cố lịch sử ở Xưởng Ba Son, Tôn Đức Thắng bị thực dân Pháp lùng bắt rất ráo riết. Người lính thợ Tôn Đức Thắng phải trốn sang Pháp làm công nhân trong một công ty hàng hải, rồi làm thợ máy trong Hải quân Pháp. Ở đâu Tôn Đức Thắng cũng nhìn thấy cảnh giai cấp công nhân bị bóc lột tàn nhẫn. Bằng ý chí, nghị lực vốn có lại được thử sức và rèn luyện trong phong trào công nhân một nước thuộc địa, Tôn Đức Thắng đã trực tiếp tham gia các cuộc vận động chính trị của giai cấp công nhân trong hàng ngũ lính thợ ở Pháp. Cho đến khi Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) xảy ra, Tôn Đức Thắng lại bị đưa xuống làm thợ máy ở tàu. Mọi thủ đoạn đàn áp, khống chế của kẻ thù vẫn không làm nhụt chí người công nhân, người chiến sĩ cộng sản quốc tế. Ngày 20-4-1919 người thợ máy, thủy thủ Việt Nam Tôn Đức Thắng đã dũng cảm kéo cờ đỏ trên Chiến hạm France ở Biển Đen, cùng một số thủy thủ khác làm phản chiến ủng hộ Cách mạng Tháng Mười Nga. Ngọn cờ đỏ pháp phới tung bay trên chiến hạm Pháp giữa trời Âu lộng lộng, cùng hình ảnh Tôn Đức Thắng được ghi vào lịch sử phong trào cộng sản quốc tế và công nhân quốc tế như một biểu tượng về tinh đoàn kết quốc tế vô sản của giai cấp công nhân và nhân dân

Việt Nam đối với giai cấp công nhân và nhân dân Xôviết trong những ngày Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại. Lịch sử phong trào cộng sản quốc tế sẽ còn mãi mãi nhắc đến Bác Tôn, người đã đóng góp cuộc đời mình cho mục tiêu giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới. Nhân dịp chúc mừng Bác Tôn Đức Thắng tròn 70 tuổi, Bác Hồ nói: “Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những người Việt Nam đầu tiên đã tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại”¹

Suốt đời Tôn Đức Thắng đã phấn đấu không biết mệt mỏi cho lý tưởng cộng sản cao đẹp, một chiến sĩ cộng sản kiên cường. 17 năm đế quốc Pháp đưa Bác đi tù đầy khắp các nhà lao trên đất liền và chủ yếu là Côn Đảo. Với chế độ khổ sai, hà khắc, xiềng xích gông cùm đủ loại lúc thì giam trong hầm tối, lúc nhốt xuống Hầm xay lúa, tay chân bị xiềng xích cùm kẹp, nhiều lúc bỏ đói, bỏ khát, ăn lúa gạo sống, v.v... song tinh thần, ý chí của Bác vẫn rất kiên cường - một tinh thần yêu nước và ý chí quật cường của người cộng sản dù phải chịu cực hình thế nào vẫn không lay chuyển được Bác. Bác luôn luôn lạc quan tin tưởng ở tương lai tươi sáng của dân tộc và luôn tận tụy với công việc của cách mạng.

Bác ý thức sâu xa mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và nền hòa bình thế giới mà ra sức phấn đấu xây dựng cho nền hòa bình giữa các quốc gia dân tộc. Sự cống hiến của Bác đã được nhân dân thế giới ca ngợi và kính phục. ***Giải thưởng Lenin Về sự nghiệp củng cố hòa bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc*** do Ủy ban Giải thưởng hòa bình quốc tế trao tặng là minh chứng hùng hồn cho sự cống hiến đó. Cả thế giới tiến bộ quý mến Bác Tôn, người chiến sĩ xuất sắc đấu tranh không biết mệt mỏi cho việc phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới vì lợi ích của sự nghiệp hòa bình độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Tám gương người lính, người cộng sản ở Bác Tôn đã góp phần giáo dục sâu sắc ý chí kiên cường, tinh thần quốc tế vô sản cao cả cho lớp lớp cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam.

Từ sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, trên nhiều cương vị lãnh đạo quan trọng khác nhau, Bác liên tục phấn đấu không biết mệt mỏi góp phần cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Quốc hội và Mặt trận đưa hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn. Bác là một tấm gương cao đẹp cho mọi người chúng ta mà trước hết là cho người cộng sản Việt Nam, những đảng viên của Đảng về tính tổ chức và tính nguyên tắc. Đối với Bác trong quá trình công tác dù là việc lớn, việc nhỏ nhất thiết phải tuân thủ theo quyết định của tổ chức, của tập thể sau khi đã tự do trình bày ý kiến của mình. Bác đã từng dạy chúng ta sức mạnh của Đảng là tổ chức. Tổ chức chặt chẽ sẽ tạo ra một ý chí cho toàn Đảng, tạo ra sự đoàn kết nhất trí trên cơ sở đường lối chính trị và những nguyên tắc tổ chức của Đảng.

Suốt cuộc đời hoạt động của mình, Bác luôn chăm lo đoàn kết đồng chí, đoàn kết đồng bào, đoàn kết cả nước trong cuộc chiến đấu chung vì độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và

¹ .Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.220.

vì chủ nghĩa xã hội. Bác cũng là chiến sĩ lỗi lạc phấn đấu suốt đời góp phần tăng cường đoàn kết giữa nhân dân ta với nhân dân các nước, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế. Thực hiện nghị quyết của Đảng, Bác kiên quyết chống lại chủ nghĩa xét lại hiện đại, góp phần củng cố đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế, tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của các nước anh em đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Bác còn là người kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, đầu hàng phản bội, những biểu hiện yếu kém về đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên làm ảnh hưởng đến uy tín, năng lực lãnh đạo của Đảng, làm ảnh hưởng đến mối quan hệ máu thịt của Đảng với nhân dân. Tấm gương cao đẹp trong sáng của Bác đã dẫn dắt nhiều đồng chí vững vàng tiến lên trước những thử thách đấu tranh phức tạp và vượt lên ngay chính bản thân mình để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Ở bất cứ cương vị nào, từ người công nhân bình thường đến Chủ tịch nước, Bác đều có một phong cách sống giản dị, khiêm tốn và đó được xem như là đức tính suốt đời của Tôn Đức Thắng. Nhân dân ta nhớ đến Bác, những chiến sĩ cộng sản nhớ đến Bác cả những năm tù đầy cũng như 30 năm sau này chỉ thấy ở Bác một đức tính, một phong cách không hề thay đổi, đức tính phong cách nông dân giản dị, chân thành, trong sáng. Bác ăn những món ăn giản dị như những món ăn quê nhà, Bác mặc như những người bình thường, ghét sự xa hoa, ham mê lao động trí óc và chân tay, cái gì làm được thì không muốn làm phiền người khác. Cùng với tinh thần phấn đấu không mệt mỏi, ở đồng chí Tôn Đức Thắng còn nổi lên lập trường vững vàng, chí khí cao cả, đức tính khiêm tốn, giản dị, đó là những gương sáng để chúng ta học tập (Lê Duẩn).

Đối với lực lượng vũ trang, đặc biệt là những năm tháng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khi cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam vào giai đoạn quyết liệt nhất, Bác luôn chăm lo đến sự lớn mạnh, sức chiến đấu của quân đội ta. Trên cương vị là Chủ tịch nước, người kế tục sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Bác tiếp tục nắm vững, vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân nói chung và quân đội nhân dân nói riêng. Luôn luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, làm cho quân đội ngày càng mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Bác chỉ thị cho cơ quan Tổng cục Chính trị Bộ quốc phòng phải chăm lo đến việc phát huy bản chất cách mạng của quân đội, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân ta... Những hoạt động, chỉ đạo của Bác đối với lực lượng vũ trang thể hiện rõ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với quân đội. Điều đó cũng thể hiện vai trò lớn của nguyên tắc Đảng lãnh đạo quân đội, là nguyên tắc tối cao bất di bất dịch, đồng thời là nguồn gốc, cơ sở sức mạnh bách chiến, bách thắng của quân đội ta. Sự quan tâm của Bác đối với quân đội thể hiện sự thấm nhuần nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đối với công cuộc xây dựng quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản.

Tiếp tục con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, Bác Tôn Đức Thắng luôn luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng nhân dân lao động, giải phóng con người. Thấy rõ vai trò của lực lượng vũ trang trong thực hiện mục tiêu cách mạng, Bác chỉ đạo tiếp tục giáo dục cho lực lượng vũ trang, cho cán bộ, chiến sĩ quân đội nhận thức rõ trách nhiệm của mình, kiên quyết

thực hiện mục tiêu chiến đấu của quân đội, tiếp tục tăng cường bản chất cách mạng, nâng cao ý chí và sức mạnh chiến đấu. Sau hiệp định Paris năm 1973, đến thăm bộ đội, Bác nói: “Hơn lúc nào hết cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân cần nhận rõ trách nhiệm trọng đại và vinh dự lớn lao của mình trong giai đoạn quyết liệt hiện nay của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước là đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai. Các đồng chí hãy nỗ lực vượt bậc hoàn thành mọi nhiệm vụ chiến sĩ, sẵn sàng chiến đấu, giành cho kỳ được những chiến công to lớn hơn nữa xứng đáng với lòng tin cậy và sự mong mỏi của toàn Đảng và toàn dân ta”¹.

Quân đội đã tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp thường xuyên là Quân ủy Trung ương, đồng thời biết phát huy sức mạnh lãnh đạo của các tổ chức Đảng trong quân đội, bảo đảm cho toàn quân luôn luôn sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, đáp ứng mong mỏi của Đảng, Bác Hồ và Bác Tôn.

Trong xây dựng quân đội cách mạng, Bác Tôn Đức Thắng luôn luôn quan tâm đến xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội, Bác nhắc nhở phải đào tạo một đội ngũ cán bộ có đủ đức, tài theo đúng đường lối của Đảng để đáp ứng được yêu cầu phát triển của tình hình nhiệm vụ. Chú ý giáo dục cán bộ ta về quan điểm quần chúng, về dân chủ, kỷ luật, đoàn kết và nhắc nhở cán bộ phải biết phát huy cao độ tinh thần tự giác cách mạng quần chúng. Cán bộ phải khơi dậy vai trò sáng tạo của quần chúng. Theo gương Bác trong toàn quân cán bộ đã nêu cao gương sáng về tác phong dân chủ quần chúng. Bác còn nói, phải giáo dục bộ đội theo tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quân đội ta là quân đội của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Quan hệ giữa quân đội với nhân dân là quan hệ “cá nước”, liên hệ mật thiết với nhân dân, đó là nguồn sống và sức mạnh hùng hậu của quân đội ta.

Bằng những hành động thiết thực, cụ thể, Bác Tôn Đức Thắng đã để lại cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân hình ảnh hết sức thân thiết, gần gũi. Trong những ngày Mỹ dùng máy bay B.52 tập kích vào thủ đô Hà Nội, mặc dù tuổi cao, sức yếu Bác đã đến từng trận địa còn khét lẹt mùi khói súng, ân cần thăm hỏi động viên từng cán bộ, chiến sĩ đã bắn hạ máy bay F.111 và pháo đài bay B52 góp phần lập chiến công “Điện biên phủ trên không” oanh liệt... Sự chỉ đạo sâu sát và cổ vũ động viên kịp thời đó như tiếp thêm sức mạnh, giúp cho lực lượng vũ trang trưởng thành nhanh chóng và chiến thắng vẻ vang.

Trong suốt một đời hoạt động cách mạng, Tôn Đức Thắng đã nêu một tấm gương cao đẹp về người Đảng viên ưu tú của Đảng Cộng sản Việt Nam, người chiến sĩ mẫu mực, trung thành của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Bác Tôn là người mà tên tuổi, hình ảnh đã trở nên vô cùng thân thiết đối với mọi tầng lớp nhân dân và quân đội ta. Từ người thợ yêu nước mang trong mình dòng máu bất khuất của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam anh hùng, trở thành người cộng sản, một trong những người lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Trải qua bao thử thách, Bác luôn nêu cao khí phách cách mạng, lòng trung thành vô hạn đối với Tổ Quốc và nhân dân, lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự thắng lợi của cách mạng Việt Nam và cách

¹ .Trong cuộc gặp cán bộ, chiến sĩ Thông tin liên lạc (T.G)

mạng thế giới. Bao nhiêu năm tham gia đấu tranh phá ách gông xiềng nô lệ cho dân tộc, bao nhiêu năm kháng chiến cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, bất cứ trong hoàn cảnh nào Bác Tôn cũng là người chiến sĩ cách mạng không bao giờ và không gì lay chuyển nổi (Lê Duẩn).

Cùng với nhân dân cả nước, lực lượng vũ trang nhân dân ta nguyện noi gương Bác Tôn không ngừng phấn đấu, rèn luyện để mãi mãi xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”, xứng đáng là người chiến sĩ tốt của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng mang bản chất giai cấp công nhân, bao giờ cũng đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, sống trong sáng, trung thực, thủy chung, sẵn sàng hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

PHẦN 2

DANH MỤC TÀI LIỆU VỀ CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG

1. **Bác Hồ và Bác Tôn-Một tình bạn cao cả/Trần Đương biên soạn.-H.: Văn hoá thông tin, 2015.-229tr.; 21cm.**
3K5H6/75480, 75481
Cuốn sách giúp bạn đọc có thể hình dung một cách khái quát và hệ thống về mối quan hệ tình bạn giữa hai nhà lãnh đạo, hai đồng chí kính yêu của dân tộc – Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng.
2. **Chân dung các tử tù yêu nước Việt Nam: Trong sự nghiệp đấu tranh giữ nước 1958 - 1975 /Sưu tầm; Thiên Vũ Võ Huy Quang.-H.: Thanh niên, 2009.-239tr.; 26cm.**
9(V)(092)/V10567, V10568
Cuốn sách giới thiệu đôi nét về quá trình chiến đấu anh dũng của hơn 100 chí sĩ yêu nước, chí sĩ cách mạng xuyên suốt 117 năm lịch sử bắt đầu từ năm 1858 đến năm 1975. Chân dung Chủ tịch Tôn Đức Thắng được giới thiệu trang 9.
3. **Chủ tịch Tôn Đức Thắng - Cuộc đời và sự nghiệp: 122 năm kỷ niệm ngày sinh (20/8/1888 - 20/8/2010) .-H.: Văn hoá thông tin, 2009.-203tr.; 26cm.**
3KV1(092)/V10719, V10720
Cuốn sách ảnh, với những hình ảnh được sưu tầm, chọn lựa, trình bày thể hiện trong từng phần đã tái hiện những nét chính yếu về cuộc đời, sự nghiệp, những cống hiến và phẩm chất đạo đức cách mạng cao đẹp của cố Chủ tịch Tôn Đức Thắng.
4. **Chủ tịch Tôn Đức Thắng - Lãnh tụ của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam.-H.: Lao động, 2010.-592tr.; 27cm.**
3KV1(092)/V13337
Cuốn sách gồm ba phần:
Phần thứ nhất: Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.
Phần thứ hai: Những bài nói và viết của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.
Phần thứ ba: Hồi ức về Chủ tịch Tôn Đức Thắng.
5. **Chủ tịch Tôn Đức Thắng - Người đồng chí thân thiết của Hồ Chủ tịch/Lê Minh.-H.: Thanh niên, 2015.-318tr.; 21cm.**
3KV1(092)/75777, 75778
Cuốn sách giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.
6. **Chủ tịch Tôn Đức Thắng: President Tôn Đức Thắng .-H.: Thông tấn, 2008.-197tr.; 25cm.**
3KV1(092)/V9989, V9990
Với những hình ảnh được sưu tầm, chọn lựa và được trình bày thành 3 phần:
Phần thứ nhất: Tuổi trẻ Tôn Đức Thắng;
Phần thứ hai: Hết lòng phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân;

Phần thứ ba: Biểu tượng của đại đoàn kết.

7. **Hỏi và đáp về Chủ tịch Tôn Đức Thắng và lược sử phong trào công nhân Việt Nam.**-T.P. Hồ Chí Minh:Nxb. Trẻ,2004.-137tr.;20cm.

3KV1(092)/ 53912, 53913

Tập hợp những câu hỏi – đáp ngắn gọn, dễ hiểu, cụ thể và chính xác trong mỗi sự kiện về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, về lược sử phong trào công nhân Việt Nam và những nét chính trong phong trào thanh niên công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh.

8. **Khu di tích lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng ở tỉnh An Giang: Luận văn thạc sĩ khoa học văn hóa học: Văn hóa học: 60310640 /Dương Ái Dân.-H.:Trường Đại học Văn hóa,1997.-122tr.;30cm.**

9(V)(069)/LAV 8505

Bổ cục luận văn gồm:

Chương 1: Chủ tịch Tôn Đức Thắng – Sự hình thành khu di tích lưu niệm.

Chương 2: Các di tích, di vật của khu di tích lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Chương 3: Vấn đề bảo vệ, tôn tạo và khai thác sử dụng di tích.

9. **Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường, vĩ đại.**-H.:Chính trị quốc gia,2013.-767tr.;24cm.

3KV1(092)/V13760,V13761

Với hệ thống tư liệu phong phú và các bài viết sâu sắc, cuốn sách đã làm nổi bật cuộc đời và sự nghiệp cao cả của đồng chí Tôn Đức Thắng – một chiến sĩ cách mạng kiên cường, mẫu mực, một người lãnh đạo kính mến và thân thiết.

10. **Tôn Đức Thắng - Người chiến sĩ cách mạng trung kiên mẫu mực: Thông tin chuyên đề .**-An Giang:Thư viện An Giang,2008.-184tr.;29cm.

3KV1(092)/V 10051

Tập Thông tin chuyên đề này được Thư viện An Giang sưu tầm, biên soạn và phát hành nhân dịp kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888-20/8/2008). Nội dung: Giới thiệu về tiểu sử Chủ tịch Tôn Đức Thắng; Hình ảnh Bác Tôn qua các bài viết của các nhà lãnh đạo; Bài nói, bài viết, lời phát biểu của Chủ tịch Tôn Đức Thắng; Bác Tôn niềm tự hào của quê hương An Giang; Tiếng hát, lời thơ về Bác Tôn; Giới thiệu sách, phụ lục ảnh.

11. **Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực, biểu tượng của đại đoàn kết: Hồi ký .**-H.:Chính trị quốc gia,2003.-698tr.;24cm.

3KV1(092)/V6877, V6878, V6879, V6880

Tập hợp các bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các bậc lão thành cách mạng, các nhà nghiên cứu, các nhà văn hóa, các nhà hoạt động thực tiễn, các bạn chiến đấu, các cộng sự, các cán bộ phục vụ và bảo vệ đồng chí Tôn Đức Thắng lúc hoạt động bí mật cũng như lúc công khai...Các bài viết đã phản ánh sinh động và chân thành về tài năng, đức độ và cống hiến lớn lao của đồng chí Tôn Đức Thắng đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

12. **Tôn Đức Thắng - Những bài nói và viết chọn lọc.**-H.:*Chính trị quốc gia*,2005.-616tr.;24cm.

3KV1(092)/V9501,V9502

Cuốn sách bao gồm một số bài nói và viết của đồng chí Tôn Đức Thắng từ năm 1946 đến khi đồng chí qua đời năm 1980. Thông qua cuốn sách, bạn đọc thấy rõ được cả cuộc đời của đồng chí Tôn Đức Thắng luôn chăm lo tới đoàn kết đồng chí, đoàn kết đồng bào, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế vì độc lập, thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

13. **Tôn Đức Thắng với phong trào công nhân tại Sài Gòn từ đầu thế kỷ XX đến năm 1930: Luận văn thạc sĩ sử học: 5.03.15** /*Phạm Dương Mỹ Thu Huyền*.-TP. Hồ Chí Minh:*Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh*,2001.-115tr.

9(V)1/LAV 4649

Nội dung chính của luận văn gồm ba chương:

Chương 1: Tôn Đức Thắng – Tuổi trẻ và chí hướng.

Chương 2: Tôn Đức Thắng với phong trào công nhân Sài Gòn từ 1920 đến 1930.

Chương 3: Một số nhận xét về vai trò của Tôn Đức Thắng đối với phong trào công nhân tại Sài Gòn.

14. **Văn hoá lịch sử An Giang: Kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng** .-*An Giang: An Giang*,2008.-23tr.;29cm.

32(V)(092)/T 22245

Giới thiệu một số hình ảnh về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

15. **Về Mặt trận dân tộc thống nhất/Tôn Đức Thắng.**-H.:*Sự thật*,1977.-87tr.;19cm.

32(V)/26243-44

Cuốn sách tập hợp một số bài phát biểu của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, qua đó giúp bạn đọc thấy được một cách có hệ thống đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng về công tác Mặt trận dân tộc thống nhất.

16. **Vì lý tưởng mà phấn đấu/Tôn Đức Thắng.**-H.:*Thanh niên*,1959.-13tr.;19cm.

3KTV4/ 4043 - 44

Giới thiệu toàn văn bài nói chuyện của Chủ tịch Tôn Đức Thắng với đoàn viên và thanh niên Hà Nội nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng năm 1957; Thư gửi cho đoàn viên và thanh niên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tôn Đức Thắng những bài nói và viết chọn lọc, Nxb Chính trị quốc gia, H., 2005
2. Tôn Đức Thắng Một con người bình thường – Vĩ đại, Nxb Chính trị quốc gia, H., 2013
3. Tôn Đức Thắng Người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết (Hội ký), Nxb Chính trị quốc gia, H., 2003
4. Tôn Đức Thắng - Người chiến sĩ cách mạng trung kiên mẫu mực: Thông tin chuyên đề .-An Giang:Thư viện An Giang, 2008